

Code: Bồ Tát 1

**Phật nói kinh: Bồ Tát Hành phương tiện
Cảnh giới thần thông biến hóa
(Quyển Thượng)**

**Đại Tạng kinh quyển 9, Pháp Hoa bộ
từ trang 300 đến 316 gồm 3 quyển**

No. 271 < 270 >

**Đời nhà Tống, người nước Thiên Trúc Ngài Tam Tạng
Pháp Sư Cầu Na Bạt Đà La dịch từ Phạn văn ra Hán văn.**

**Thích Như Điển dịch từ Hán văn ra Việt văn tại
chùa Viên Giác Hannover - Đức Quốc.**

**Khởi dịch ngày 7 tháng 3 năm 2001 nhằm ngày 13
tháng 2 năm Tân Ty.**

**Ta nghe như thế này, một thời Đức Phật ở tại nước
Ưu Thiên Diên, dưới gốc cây Bàn Trà trong vườn của Đề Vương.
Trong ấy có rất nhiều cây Sa La, cây Đa La, cây Ca Ni Ca La, cây
Ni Câu La, cây Bác Dạ, cây Ưu Đàm Bát La. Lại có hoa Bà Su.
Hoa Đa Nhị Ca. Hoa A Đề Mục Đa. Hoa Chiêm Bà cùng cây A
Thục Ca, cây Bà Thác La để trang nghiêm nơi ấy. Lại cũng có
suối, giếng, ao, hồ, lạch, sông chảy xiết trong sạch trang nghiêm.
Lại cũng có những hoa sen xanh vàng đỏ trắng nổi trên nước. Các
loại chim ngỗng, thiên nga, Câu Na La, chim Bạt Thác Quân Đà
cùng với các chim lạ tạo ra những âm thanh vi diệu, cùng lúc cất
lên những tiếng hát khác nhau làm cho thấm nhuần cả cây cỏ trong
rừng. Cùng với các vị Tỳ Kheo độ 12 ức người câu hội. Đại Đức
Xá Lợi Phất; Ngài Mục Kiền Liên; Ngài Ma Ha Ca Diếp; Ngài A
Ni Kiền Đà; Ngài Tu Bồ Đề; Ngài Đại Ca Chiên Diên; Ngài Ma
Ha Kiếp Tân Na; Ngài Ly Bà Đà; Ngài Ba Tân Na; Ngài Nan Đề**

Sí Na Na Đề Ca Diếp; Ngài Đà Da Ca Diếp; Ngài Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử; Ngài Kiều Phạm Ba Đề Na Đà Sí Na; Ngài Châu Lợi Bàn Trì; Ngài Thất Bà Ma La Tử; Ngài Khứ Đà Bà Lâm; Ngài Nan Đà; Ngài Ma Ha Câu Hy La; Ngài La Hầu La cùng với Đại Đức A Nan v.v... Vì 12 ức vị mà làm Thượng Thủ. Tất cả đều nhập vào nơi hành pháp giới, đã vào trong tất cả các pháp; như nơi tánh hành, không hành; nơi không nương vào làm việc không nương vào, lia tất cả những ràng buộc dính mắc bị kết lại, đã vào nơi Như Lai; không có pháp giới nào mà chỉ gần một pháp giới. Hướng tất cả con đường trí mà không lui sụt; muốn được tất cả trí mà tâm không thối chuyển. Trí huệ chứng rồi liền đến bờ kia. Sau đó khuyên răn tu hành làm cảnh giới phương tiện. Ngài Ma Ha Ba Xà Ba Đề, Ngài Da Du Đà La v.v... cùng với 8 ức Tỳ Kheo Ni cũng đồng câu hội. Tất cả đều thành tựu pháp trong sạch. Tất cả đều tốt đẹp. Tất cả con đường trí tuệ đều gần gũi nhau. Tất cả việc làm tốt đẹp ấy được vào chỗ vô hữu pháp tánh. Xem tất cả các pháp đều không có tánh tướng. Tự hiểu các pháp thật tướng không tướng, chứng được vô ngã giải thoát trí tuệ. Tùy thuận chúng sanh. Cho nên dễ dàng điều phục. Thường hay thị hiện. Lại cùng với 72 ức Đại Bồ Tát có tên là: Nhứt Đại Lực Bồ Tát, Đại Lực Trì Bồ Tát, Đại Biến Hóa Bồ Tát, Đại Biến Hóa Vương Bồ Tát, Đại Tiến Thủ Bồ Tát, Đại Tiến Kiền Bồ Tát, Đại Hống Bồ Tát, Đại Hống Ý Bồ Tát, Đại Chúng Chủ Bồ Tát, Đại Hương Chúng Bồ Tát, Đại Nguyệt Bồ Tát, Thiện Nguyệt Bồ Tát, Công Đức Nguyệt Bồ Tát, Bảo Nguyệt Bồ Tát, Phổ Chiếu Nguyệt Bồ Tát, Pháp Vô Cầu Nguyệt Bồ Tát, Nguyệt Chiếu Bồ Tát, Diệu Danh Nguyệt Bồ Tát, Phóng Quang Nguyệt Bồ Tát, Mãn Nguyệt Bồ Tát, Phạm Âm Bồ Tát, Phạm Chủ Lô Âm Bồ Tát, Địa Âm Bồ Tát, Pháp Giới Âm Thịnh Bồ Tát, Giáng Nhứt Thiết Ma Trường Âm Bồ Tát, Diệu Âm Thịnh Bồ Tát, Phổ Cáo Âm Bồ Tát, Vô Vọng Tướng Phân Biệt Âm Bồ Tát, Địa Luân Âm Bồ Tát. Nhứt Thiết Vô Chương Âm Bồ Tát, Phổ Tạng Bồ Tát, Vô Cầu Phổ Tạng Bồ Tát, Đức Tạng Bồ Tát, Chiếu Tạng Bồ Tát, Bảo Tạng Bồ Tát, Nguyệt Tạng Bồ Tát, Nhứt Tạng Bồ Tát, Thúc Tạng Bồ Tát, Liên Hoa Tạng Bồ Tát, Liên Hoa Đức Tạng Bồ Tát, Đại Ý Bồ Tát, Ích Ý Bồ Tát, Diệu Ý Bồ Tát, Hảo Ý Bồ Tát, Thắng Ý Bồ Tát, Tăng Ý Bồ Tát, Vô Biên Ý Bồ Tát, Quảng Ý Bồ Tát, Giác Ý Bồ Tát, Vô Tận Ý Bồ Tát, Tu

Di Đẳng Bồ Tát, Đại Đẳng Bồ Tát, Pháp Cự Đẳng Bồ Tát, Chiêu Nhứt Thiết Phương Đẳng Bồ Tát, Phổ Đẳng Bồ Tát, Diệt Nhứt Thiết Âm Đẳng Bồ Tát, Chiêu Nhứt Thiết Đạo Đẳng Bồ Tát, Nhứt Chiêu Minh Đẳng Bồ Tát, Nguyệt Đẳng Bồ Tát, Nhứt Đẳng Bồ Tát, Ly Nhứt Thiết Ác Đạo Bồ Tát, Ma Bất Hàng Phục Bồ Tát, Đại Ma Bất Hàng Phục Bồ Tát, Uy Đức Bồ Tát, Vô Hàng Phục Bồ Tát, Vô Năng Trắc Bồ Tát, Uy Đức Giác Càng Ác Bồ Tát, Đắc Đại Thế Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử Bồ Tát Ma Ha Tát v.v... gồm 72 ức vị câu hội, đều là những vị nhưt sanh, chứng Đà La Ni, được Tam Muội, được vô biên lạc thuyết, được vô ngại vô sở úy, chứng được thần thông rôt ráo. Hay qua lại nhiều quốc độ của chư Phật. Đi lại bằng thần thông, thân tâm giải thoát. Các chướng ngại của tri kiến đã thành tựu. Thế giới không có Phật liền hiện thân ra nơi đó. Thường chuyển pháp luân, không có phân biệt. Tùy theo tất cả chúng sanh mà độ. Vì họ mà nói pháp, nói vô tác pháp. Ở trong pháp tánh ấy không có động phát sinh mà cũng không có việc không động phát sinh. Những chúng sanh nào đã vào quốc độ này liền được đến bờ giác ngộ. Khi nói pháp dùng tiếng như Sư Tử hống, hàng phục tất cả những ngoại đạo đang phá hoại, làm cho ma phải kinh sợ. Những vị Bồ Tát này có những thần thông như thế. Lìa các tâm yêu giận mà được bình đẳng, giống như đất nước gió lửa, vào trong tất cả các nơi bí mật của Như Lai. Vì tất cả chúng sanh mà làm tất cả những Phật sự, thường vì chư Phật mà xưng dương tán thán, giữ gìn tất cả những kiếp vị lai, giữ gìn tất cả những pháp tánh của Như Lai, lấy mưa pháp để tán thán tất cả các công đức, không thể hết được. Vì thế giới mà thành tựu bốn nguyện chính vậy. Làm việc giải thoát của các Đức Như Lai. Trước tiên phải phát tâm tu theo Đại Thừa. Lòng tin nơi mắt thanh tịnh không có ô nhiễm. Thường hay khuyến tấn cúng dường cho các việc Phật sự của các Đức Như Lai. Hay làm những việc trang nghiêm không thay đổi và luôn hướng về lòng từ. Những tấm lòng này không thể giải thích mà cũng chẳng thí dụ được. Vượt lên các sự nghi ngờ, do tâm can đảm. Vì các Phật quá khứ mà hộ trì. Lại cũng có rất nhiều Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di ở nơi 3 ngàn đại thiên thế giới oai đức vô cùng không thể sánh kịp. Chủ của các cõi trời, chủ của các loài rồng, chủ của các loài Dạ Xoa, chủ của các loài Càn Thiết Bà, chủ

của các A Tu La, chủ của các La Hầu La Già, chủ của các Ma Hầu La Già, chủ của các Khẩn Na La, chủ của loài người và không phải loài người đã cùng với tất cả trăm ngàn quyến thuộc đều đến đây để ngồi. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn có rất nhiều trăm ngàn đại chúng vây chung quanh. Ngồi nơi tòa Sư Tử Đức Tạng, phóng ánh quang minh bao quanh đại chúng, giống như núi Tu Di nằm trên biển lớn chiếu đến các núi khác và ánh sáng ấy luôn được bảo trì. Lúc ấy Đức Thế Tôn từ tòa ngồi Sư Tử điều phục tất cả trời người và dùng ánh sáng ấy chiếu soi rục rỡ. Cũng giống như mặt trời mặt trăng vào ngày rằm chiếu sáng thanh tịnh như thể. Lúc ấy Đức Thế Tôn yên ổn cùng với chư thiên loài người đều được chiếu sáng thanh tịnh như hư không thuần khiết không có một đám mây che. Ánh sáng mặt trời tỏa ra như màn lưới, chiếu sáng đến những nơi tối tăm và làm cho được sáng sủa. Lúc ấy Đức Thế Tôn từ tòa Sư Tử hàng phục tất cả chư thiên và loài người một cách rất ráo và cũng đã làm cho Thích Phạm hộ thế được yên ổn cũng cùng với những ánh sáng như thế. Giống như giữa đêm tối từ trên đỉnh núi cao phóng ra ánh lửa chiếu soi thanh tịnh. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn, từ nơi tòa Sư Tử đã hàng phục yên ổn trời người, ánh sáng quang minh rục rỡ không bợn nhơ như chúa sơn lâm đã hàng phục tất cả các loài thú nhỏ. Lúc ấy Đức Thế Tôn từ nơi tòa Sư Tử đã hàng phục và làm yên ổn trời người, như Tỳ lưu ly như ý bảo châu bát lạng vô cấu phóng ra ánh sáng. Lúc ấy Đức Thế Tôn từ nơi tòa Sư Tử đoan nghiêm vi diệu chiếu sáng mười phương như chuyển luân vương hàng phục tứ hoặc để có được chúng sanh. Lúc ấy Đức Thế Tôn từ nơi tòa Sư Tử hàng phục yên ổn chư thiên loài người và Thích Đề Hoàn Nhơn cũng như Thích Ca Tỳ Lăng Già Bảo Anh Lạc Xứ, nơi thiện pháp đường đã dùng ánh sáng để hàng phục chư thiên vậy. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn từ nơi tòa Sư Tử hàng phục yên ổn chư thiên và loài người, ánh sáng chiếu khắp thanh tịnh. Lúc ấy Ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử biết được tâm của đại chúng rồi, thấy thân của Như Lai oai đức tự tại liền mới nghĩ rằng: Đây là ánh sáng gì mà nay Đức Thế Tôn đang ngồi tòa Sư Tử, các ánh sáng rất thanh tịnh thù thắng. Trong chúng ấy có nhiều người; nên ta nay sẽ hỏi Đức Như Lai nghĩa này.

Lúc ấy Ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử từ nơi chỗ ngồi mà đứng dậy, chỉnh trang y áo bày vai mặt cúi sát xuống đất chấp tay hướng về phía Phật mà thưa rằng :

Mười phương chiếu ánh sáng
 Hàng phục trời và người
 Ba cõi cũng không cùng
 Chúng sanh không qua hết
 Như trên đỉnh Tu Di
 Tất chiếu sáng tất cả
 Hàng phục các núi khác
 Chiếu mạnh đến các nơi
 Phật oai đức cũng vậy
 Biết hết nên ra đời
 Hàng phục các chúng sanh
 Thường hay chiếu sáng cho
 Như trăng nơi hư không
 Chiếu công đức trời trăng
 Đầy đủ và viên mãn
 Hàng phục cho các loài
 Mười phương cũng như vậy
 Đệ tử vây chung quanh
 Dùng ánh sáng mặt trăng
 Chiếu cho cả trời người
 Giống như ánh mặt trời
 Chiếu sáng đến tất cả
 Mọi người đều như vậy
 Được hàng phục cả thủy
 Giống như lửa trên núi
 Nửa đêm chiếu sáng tỏa
 Biết ánh sáng như thế
 Đấng Điều Ngự phóng ra
 Như chúa loài Sư Tử
 Dùng uy đức hàng thú
 Ngoại đạo cũng như vậy
 Chiếu sáng để hàng phục
 Người đời chuyển luân vương

Uy đức hàng phục đời
 Thế Tôn cũng như vậy
 Hàng phục cả thế gian
 Ba mươi ba cõi trời
 Hàng phục cả chư thiên
 Không thể so sánh bằng
 Hàng phục chiếu các loài.

Sau khi Đức Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử làm kệ tán thán Đức Phật xong liền chấp tay bạch Phật rằng:

Duy nguyện Thế Tôn! Nay vì chúng này mà nói kinh: hành phương tiện cảnh giới thần lực biến hóa, để có chúng sanh nào nghe được kinh này mà thực hiện vậy, để phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác và những người khác cũng được thắng tiến, để phát tâm vô thượng bồ đề, tăng ích vô thượng bồ đề cảnh giới. Các chúng sanh bị giải đãi sẽ phát tâm hoan hỷ. Các chúng sanh bị đày đọa sẽ được an ổn và tất cả những chúng sanh khác phát tâm tu hành vậy, đầy đủ trang nghiêm trí tuệ của Như Lai.

Sau khi Văn Thù Sư Lợi thỉnh lời như thế rồi. Đức Phật liền bảo Văn Thù Sư Lợi rằng:

Như Lai ứng cúng chánh biến tri nay nói khó giải. Vì nhân duyên gì mà nói. Vì duyên gì mà vào? Thật khó biết, khó hiểu, khó có thể đo lường và khó giáo hóa cũng như khó độ. Loài trời người đã làm hoại oai nghi và những người phá giới thì không thể giải thích được. Những chúng sanh thấp kém cũng không thể giải thích được; những kẻ tin tâm bị hoại thì khó giải thích được. Vì kẻ ác tri thức mà nhiếp hóa, cũng không thể giải thích cho những người chỉ dùng đến tri thức. Do không biết mà không vì chư Phật để hộ trì, không hay nghe theo, hà hưởng là cất nghĩa, không có nơi đâu cả, chỉ trừ khi những kẻ ấy được chư Phật hộ trì.

Lúc ấy Đức Phật nói bài kệ rằng:

Văn Thù nghe ta nói
 Nên đã hỏi sự nghi
 Nơi thấp khó thực hành
 Không biết pháp tánh này
 Ánh sáng Phật không hiểu

Đấng Điều Ngự khó độ
 Nếu có kẻ nghe pháp
 mà tâm không cung kính
 Nương vào ác tri thức
 Là những thiện tri thức
 Nếu có nghe pháp này
 Tất không sanh lòng tin
 Tâm nhỏ không phát triển
 Không có tâm cao cả
 Người thấp không lòng tin
 Nghe rồi sanh không vui
 Phật thương không vì nói
 Làm hại đến chúng này
 Do họ không tin pháp
 Đem dài chẳng ích gì.

Lúc bấy giờ Ngài Văn Thù Đồng Tử bạch Phật rằng:

Kính bạch Thế Tôn: Trong chúng hội đây tất cả đều thanh tịnh. Trước đây đã làm những việc lành như đã cúng dường quá khứ chư Phật và Thiện tri thức, đã giữ gìn tín căn, đã cung kính các pháp xuất thế giải thoát, tâm họ thanh tịnh, nghe hiểu và thực hành ... như vậy tất cả chúng sanh như thế câu hội nơi đây và muốn biết muốn nghe muốn hiểu pháp này. Lành thay Thế Tôn, nguyện vì đó mà thuyết pháp, do việc giữ gìn lợi ích cho chúng sanh vậy.

Lại nói kệ rằng:

Có nhiều chúng sanh cầu các pháp
 Đã hiểu rõ nghĩa pháp tánh này
 Quá khứ chư Phật đã tu hành
 Cho nên Đức Điều Ngự mới thuyết pháp
 Tất cả đều cùng cung kính ngời
 Thị hiện đấng hộ thể trong đời
 Điều Ngự vì họ mà hiện ra
 Vì giác ngộ nói thẳng nghĩa này
 Vì lợi ích nhiếp hóa Bồ Tát
 Vì loài người mà khai pháp tạng.

Ngài Văn Thù Sư Lợi thỉnh như thế rồi, Phật liền tán thán - lành thay! lành thay! Văn Thù Sư Lợi. Nay người hỏi Đức Như Lai ứng cúng chánh biến tri nghĩa này thì Văn Thù Sư Lợi, người phải nên biết tất cả pháp hành và ở trong pháp đó phải không có những sự nghi ngờ. Người hãy nên dùng sự hiểu biết và trí huệ phương tiện. Văn Thù Sư Lợi! Vì sự lợi ích của nhiều chúng sanh mà làm. Văn Thù Sư Lợi! Hãy vì vị lai các vị Bồ Tát mà làm nên ánh sáng rạng rỡ. Này Văn Thù Sư Lợi! Hãy nên lắng nghe! Hãy nên nhớ nghĩ! Nay ta đang nói kinh Bồ Tát sở hành phương tiện cảnh giới thần thông biến hóa đây.

Ngài Văn Thù Sư Lợi thưa: Như vậy đó Thế Tôn, chúng con đang lắng nghe.

Phật lại bảo: Này Thiện Nam Tử! Nếu có kẻ thành tựu 12 ức pháp công đức thì kẻ thiện nam người thiện nữ kia hãy vì phát tâm chứng được vô thượng bồ đề. Thế nào là 12 ? Lý giải trong sạch lìa các bợn nhơ. Có tánh từ bi sanh ra thanh tịnh. Có tâm chuyên hành trì pháp vô vi. Có trang nghiêm việc thiện và làm cho việc thiện này lâu bền. Có tâm cung kính cúng dường chư Phật nên thành tựu những pháp thanh tịnh. Có thân khẩu ý nghiệp không làm những điều sai trái, xa lìa đường ác. Có tâm xa rời những kẻ ác trí thức và gần gũi bậc thiện trí thức. Như pháp mà nói mà làm, không xảo trá. Có sự hiểu biết các pháp, không tham cầu đồ ăn ngon. Có hộ trì các Đức Như Lai, xa lìa ma chướng. Hay thương trong tất cả chúng sanh, sanh tâm đại bi. Không xa lìa tất cả chúng sanh. Tâm không sanh tham đắm. Có sức mạnh của nhân duyên trang nghiêm công đức.

Này Thiện Nam Tử! Đây gọi là thành tựu 12 pháp công đức vậy. Này các Thiện nam tử Thiện nữ nhen! Hãy phát tâm thành được vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vì tâm lợi ích, hay cùng với chúng sanh tạo ra niềm vui. Có tâm ai mãi, không làm những điều ác. Tâm từ bi hay thương xót tất cả chúng sanh. Tâm đại từ làm cho tiêu diệt tất cả các ác đạo. Bạch tịnh tâm, không cầu dư thừa. Vô ái tâm, lìa tất cả những kiết sử lậu vậy. Tâm thanh tịnh làm cho tánh được tịnh. Như huyễn tâm, không có vật gì dính mắc. Tâm vô sở hữu, lìa việc sở hữu. Tâm kiên cố, không giao động

vậy. Tâm không thôi chuyển, được các pháp vậy. Độ tất cả cho chúng sanh là người có tâm làm những điều như vậy.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn mới nói lời rằng:

Nếu có Phật Tử hay tu hành
 Thanh tịnh các pháp tâm đầy đủ
 Tất cả chúng sanh tâm từ bi
 Mềm mỏng chính là tâm Bồ Đề
 Đầu tiên xa rời ác tri thức
 Sau đó gần gũi thiện tri thức
 Thệ nguyện khuyến tấn quả Bồ Đề
 Sanh ra hiểu biết Bồ Đề tâm
 Thường hay không sanh tâm mệt mỏi
 Hay tu hành làm như lời dạy
 Ví như kim cương không thối tâm
 Như vậy đó sanh Bồ Đề tâm
 Vì các chúng sanh sanh tâm từ
 Để cho chúng sanh nơi an lạc
 Xa lìa tất cả các khổ não
 Như vậy sẽ sanh Bồ Đề tâm
 Kẻ trí không cầu cho dư thừa
 Suy nghĩ giác ngộ là công đức
 Tâm sạch không dơ và không ái
 Như vậy luôn là tâm Bồ Đề
 Xa rời không vật, không có yêu
 Tánh này giống như tánh điện vậy
 Lìa tất cả vật không có tướng
 Phật nói tâm Bồ Đề như thế
 Lìa xa tất cả các điều ác
 Không dơ trong sáng như hư không
 Tất cả chữ nghĩa không thể thấy
 Nên nói tâm Bồ Đề thanh tịnh
 Gốc giác ngộ thẳng tất cả pháp
 Lại giống như là một thần chú
 Lại làm các căn được trong sạch
 Điều này được Phật các công đức.

Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: Bồ Tát ở yên, thấy 12 công đức khuyến tấn tu hành đàn ba la mật. Thế nào là 12 ? Thấy đạo Bồ Đề, an ổn thích nghi, khuyến tấn tu hành bố thí. Thấy các gia đình giàu có, khuyến tấn bố thí. Thấy nơi đồng loại dễ thương, khuyến tấn tu hành bố thí. Thấy lia bợn nhơ, khuyến tấn tu hành bố thí. Thấy thí tâm đầy đủ, khuyến tấn tu hành. Thấy cửa nơi ngạ quỷ đóng lại, khuyến tấn tu hành bố thí. Thấy tiền nhiều cùng cầu bền chắc, khuyến tấn tu hành bố thí. Thấy các việc tự tại đầy đủ, khuyến tấn tu hành bố thí. Thấy tu hành làm những việc xả hỷ, khuyến tấn tu hành bố thí. Thấy ta đang đầy đủ nơi bố thí, khuyến tấn tu hành bố thí. Thấy ưng thuận lời dạy của Như Lai, khuyến tấn tu hành bố thí.

Những sự bố thí như thế đều hồi hướng về vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nay Thiện Nam Tử! Đây có tên gọi là Bồ Tát thấy 12 công đức nên khuyến tấn tu hành bố thí vậy.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói lời kệ rằng:

Thí cầu khó sánh tất cả trí
 Tay chân cùng mắt đầu gân cốt
 Không kể trong ngoài đều xả hết
 Sau không tham chứa nhiều phước đức
 Sẽ thành vi diệu kẻ cao cả
 Ta sanh giác ngộ bỏ tham cầu
 Được tự tại chính nhờ bố thí
 Tất cả chư Phật hay tán thán
 Dùng huệ thấy đây các công đức
 Ta nay tu hành bỏ tất cả.

Lại nữa này các Thiện Nam Tử! Nếu có Bồ Tát thấy được 12 công đức như thế, nên khuyến tấn tu hành về Thi Ba La Mật. Thế nào là 12 ? Thấy ta đương hộ trì giữ gìn thành tựu các giới, nên khuyến tấn tu hành giữ giới. Thấy ta đang hướng đến con đường giác ngộ, hãy khuyến tấn thực hành giới. Thấy ta đang cởi bỏ những sự ràng buộc, nên khuyến tấn tu hành giữ giới. Thấy ta đang xa lìa ác đạo, hãy khuyến tấn tu hành giữ giới. Thấy ta đang trừ tất cả đường ác, khuyến tấn tu hành giữ giới. Thấy ta đang làm

cho thân khẩu ý không tạo nghiệp, hãy khuyến tấn tu hành giữ giới. Thấy ta đang vì kẻ trí tuệ, hãy khuyến tấn tu hành giữ giới. Thấy ta đang tập không buông lung, khuyến tấn tu hành giữ giới. Thấy ta đang cho tất cả chúng sanh sự không sợ hãi, hãy khuyến tấn tu hành giữ giới. Thấy ta đang được giới của thân khẩu ý, hãy nên khuyên tu hành giữ giới. Thấy ta đang vì tất cả pháp mà được tự tại, khuyến tấn tu hành giữ giới.

Này Thiện Nam Tử! Đây tên gọi là Bồ Tát thấy 12 công đức vậy; nên khuyến tấn tu hành giữ giới. Những giới đức này hồi hướng về nhưt thiết trí.

Lúc ấy Đức Thế Tôn nói lời kệ rằng:

Ta nay giải được các ràng buộc
 Ta đang đóng tất cả cửa ác
 Ta đương nghĩ suy những nghĩa màu
 Ta nay giữ giới, trâu yêu đuôi
 Ta nay như Phật mà dạy dỗ
 Ta nay trí tuệ được xưng tán
 Ta nay hộ trì thường không lìa
 Ta đang ở nơi giới công đức
 Ta nay thân khẩu được vô tác
 Ta đang ý thức việc làm này
 Ta nay hay giữ thân khẩu ý
 Ta nay không trở lại đường ác
 Nếu không buông lung được tán thán
 Đây là tất cả các nghiệp lành
 Ta hay thường ở nơi chốn này
 Xa rời tất cả các phóng dật
 Ta đương hành trì Thi Ba La
 Ta đương thành tựu các Phật Pháp
 Ta nay thanh tịnh Như Lai giới
 Giới là tất cả hơn ai hết
 Không cần hy vọng công đức này
 Nếu đến giải thoát cầu như thế
 Giữ giới ví như trâu mền đuôi
 Sẽ được tất cả các công đức.

Lại nữa này các Thiện Nam Tử! Bồ Tát nhớ 12 việc này, tu hành kham nhẫn. Thế nào là 12 ? Tất cả các hành, phải tu pháp nhẫn. Không được giới, phải tu nhẫn. Không được chúng sanh, phải tu nhẫn. Không được nơi kẻ khác, phải tu nhẫn. Cứu cánh không sân, phải tu nhẫn. Dứt sạch ràng buộc, phải tu nhẫn. Xa rời tham sân, phải tu nhẫn. Thành tựu tướng tốt, phải tu nhẫn. Muốn sanh cõi Phạm Thiên, phải tu nhẫn. Xa đây sinh kia, phải tu nhẫn. Muốn được trí huệ, phải tu nhẫn. Muốn hàng phục các ma, phải tu nhẫn. Muốn thấy nhiều thân của Như Lai, tu hành phải nhẫn.

Nếu mà nhẫn nại được như thế, tất nhiên sẽ được hồi hướng đến nhưt thiết trí. Này Thiện Nam Tử! Như vậy đó có tên là Bồ Tát thấy 12 việc tu hành nhẫn nhục. Lúc bảy giờ Đức Thế Tôn mới nói lời rằng:

Pháp này chẳng có
 Tìm chẳng được chúng sanh
 Hiểu rõ bởi pháp này
 An trụ nhẫn công đức
 Lại xa rời nhị biên
 Mình người chẳng có sân
 Kẻ trí tu nhẫn lực
 Lòng từ hiển bày ra
 Cứu cánh chẳng có sân
 Tiến tu nhẫn chẳng lo
 Hiểu biết đến cuối cùng
 Tu nhẫn xa kiết sử
 Tướng tốt sắc trang nghiêm
 Sanh vào nơi Phạm cung
 Tiến đến gần nhẫn lực
 Vui tư duy nhẫn hay
 Chẳng lực nhẫn nào bằng
 Lực ma cũng chẳng có
 Tất cả đức sẽ đến
 Cho nên tu nhẫn vậy.

Lại nữa các Thiện Nam Tử! Bồ Tát lại có 12 loại trang nghiêm để tu tiến. Thế nào là 12 trang nghiêm ? Hiểu biết tất cả Phật Pháp, khuyên tu hành đến chỗ trang nghiêm. Đến tất cả các xứ Phật, khuyên tu hành đến chỗ trang nghiêm. Cung cấp cho tất cả các Đức Như Lai, khuyên tu hành đến chỗ trang nghiêm. Giáo hóa tất cả chúng sanh, khuyên tu hành tiến tới chỗ trang nghiêm. An trụ tất cả chúng sanh vào trong Phật Pháp, khuyến tấn tu hành đến chỗ trang nghiêm. Nếu có những chúng sanh vô minh cũng khuyến tấn đến chỗ trang nghiêm. Cho chúng sanh trí tuệ của Phật, khuyến tấn tu hành đến chỗ trang nghiêm. Làm cho các quốc độ của Phật thanh tịnh, khuyến tấn tu hành đến chỗ trang nghiêm. Cho đến những kiếp rớt sau này tu Bồ Tát hạnh không biết mỏi mệt, khuyến tấn tu hành trang nghiêm. Muốn chỉ trong một cái khoảng móng tay thì đến thế giới của Phật, khuyến tấn tu hành đến chỗ trang nghiêm. Tất cả các thế giới của Phật, thành vô thượng đạo, chuyển pháp luân vi diệu, khuyến tấn tu hành đến chỗ trang nghiêm.

Này các Thiện Nam Tử! Đây có tên gọi là Bồ Tát 12 loại trang nghiêm khuyến tấn tu hành. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Vô thượng dũng tiến không giải đãi
 Là Phật Tử hướng tới Bồ Đề
 Qua nhiều nước Phật như chẳng dứt
 Nơi nào cũng chẳng biết mỏi mệt
 Vì độ chúng sanh nên siêng năng
 Đến trăm ngàn ức kiếp khổ vui
 Thường hay khuyến tấn khuyến giải đãi
 Thí cho chúng sanh những niềm vui
 Ta nguyện tu tịnh từng nơi Phật
 Tận hiểu tất cả các Pháp Phật
 Ta trong thế giới làm bánh xe
 Chuyển hóa nhiều ức chúng sanh ấy
 Một niệm nơi tâm tới giác ngộ
 Để mà điều phục các chúng sanh
 Phật Tử thường hay qua bờ kia

Hiện thân trang nghiêm vì chúng sanh.

Lại nữa chư Thiện Nam Tử! Bồ Tát thực hành 12 phép Thiên Định. Thế nào là 12 ? Làm cho mất đi các phiền trược, rốt cuộc không sanh nữa. Ở tâm thanh tịnh, không lệ thuộc cảnh giới. Không nương vào nơi không chỗ nương. Lìa xa dục giới, sắc giới và vô sắc giới. Ra khỏi thế gian. Dùng lực định để hàng phục thánh nơn và phàm phu vậy. Làm cho tăng trưởng tâm vô ngã. Sau đó thiên định làm phân biệt các loại thiên. Làm việc không sở hữu, lìa sự nhớ nghĩ. Làm việc không biên giới, có thể đến biên giới của Thiên Tam Muội. Đó là định, là tịch diệt vậy. Làm việc điều tâm, chẳng phải không biết. Làm việc thanh tịnh, hộ trì các căn. Làm việc phương tiện cảnh giới là Bồ Tát tu Thiên. Không bỏ, không hoại, không huệ, không mạn, chẳng thấy, chẳng yêu, chẳng nghĩ đến vậy.

Đây gọi là Bồ Tát hàng phục tất cả những người tu thiên vậy. Nay chư Thiện Nam Tử! Đây là Bồ Tát thấy 12 việc tu hành thiên định vậy. Lúc ấy Đức Thế Tôn nói lại lời rằng:

Thiên định này rất tốt
 Để cho Bồ Tát làm
 Tiêu hết thấy kiết sử
 Cứu cánh chẳng phát sanh
 Chuyên tu thiên yên lặng
 Chẳng tu theo cảnh giới
 Nếu có chẳng trụ tâm
 Khuyến khích ở nơi định
 Tu chẳng nương chỉ thiên
 Nơi ấy chẳng nương vào
 Dục sắc vô sắc giới
 Tư duy không chướng ngại
 Là thiên siêu thế gian
 Đây Bồ Đề biết đủ
 Vì vậy nên tất cả
 Chẳng phải thánh định vậy
 Thực hành các thứ thiên

Sẽ được tự tại vậy
 Đây gọi là xả thiền
 Sanh ra nơi dục giới
 Tăng ích làm việc lành
 Kẻ trí huệ tu thiền
 Đó vô ngã tâm thiền
 Vì Bồ Tát mà nói
 Vô lượng vô biên hành
 Tu hành tối thượng thiền
 Đó là phần thiền ít
 Chiếu sáng và hàng phục
 Trí huệ phương tiện đủ
 Tu thiền tiếng gọi lớn
 Cả hai đều chẳng chứng
 Hướng về hạnh thanh tịnh
 Lại chẳng nương vào đâu
 Lại chẳng ở nơi vật
 Người tu thiền trí huệ
 Xa rời các hình tướng
 Làm những việc như thế
 Người tu thiền trí huệ
 Là Duyên Giác tự tại
 Cho nên gọi chẳng làm.

Nay các Thiện Nam Tử! Bồ Tát có 12 việc làm để vào Bát Nhã Ba La Mật. Thế nào là 12 ? Việc đã làm xong, không gì vướng bận. Làm được sáng, chiếu trừ tất cả các kiết sử. Phóng trí tuệ ra lia vô trí vậy. Làm cho vô minh mất đi, lợi ích cho mọi người. Phá trừ lưới ái, làm chất kim cương, giống như phá núi vậy. Làm ánh mặt trời, chiếu phá chỗ bùn lầy. Làm lửa lớn, thiêu cây cối. Làm Ma Ni quý, không mê cảm vậy. Đó là không hành, chẳng có vật gì cả. Vô tướng hành, không có tướng nào cả. Vô ngại hành, ra khỏi tam giới vậy.

Nay Thiện Nam Tử! Đây là Bồ Tát làm 12 việc để vào Bát Nhã Ba La Mật. Lúc ấy Đức Thế tôn liền nói kệ rằng:

Huệ này hơn thế gian
 ánh sáng soi chỗ tối
 Lửa sáng thật thanh tịnh
 Chiếu đến các kiết sử
 Huệ ấy diệt vô minh
 Biết rằng phá hoại yêu
 Phá tất cả kiết sử
 Chủ trời chày kim cương
 Phá hoại A Tu La
 gồm thâu các chúng ma
 Chiếu sáng chỗ tối tăm
 Huệ ấy sáng như đèn
 Như trời chiếu chỗ ướm
 Huệ ấy như mặt trời
 Độ qua bờ bên kia
 Giống như thuyền qua nước
 Chặt phá cây không trí
 Như dao cắt cây vậ
 Được chẳng mê mờ thảy
 Cả không vật tánh tướng
 Thường lia các giác quan
 Chẳng nương vào các đường
 Hay phá hoại nghi hoặc
 Hay luận nói các lời
 Là sanh tử chẳng lo
 Thị hiện cảnh Niết Bàn
 Huệ này điều thế gian
 Hiện ra tướng chẳng mê
 Vì huệ Bồ Tát lập
 Xa tối làm giác ngộ.

Đây Thiện Nam Tử! Đây là 12 cảnh giới thị hiện phương
 tiện của Bồ Tát. Thế nào là 12 ? Đây Thiện Nam Tử! Đây gọi là
 Bồ Tát đến cảnh giới Niết Bàn. Phương tiện thị hiện sanh tử cảnh
 giới. Đến cảnh giới thanh tịnh. Phương tiện thị hiện nơi chỗ ồn ào,
 đến cảnh giới thiền. Phương tiện thị hiện nơi hậu cung là một đám
 nữ, đến vô tác cảnh giới, phương tiện thị hiện các cảnh giới có

động tác. Đến cảnh giới vô sanh, phương tiện thị hiện cảnh giới sanh tử, lia 4 cảnh giới của ma, phương tiện thị hiện hàng phục các ma để đến cảnh giới thánh nhơn. Phương tiện thị hiện gần cảnh giới không phải thánh, xa rời cảnh giới thế gian, phương tiện thị hiện cảnh giới thế gian, được cảnh giới trí tuệ. Phương tiện thị hiện cảnh giới phàm phu. Thấy rõ cảnh giới thực tế. Phương tiện thị hiện không đọa vào cảnh giới Thanh Văn, Duyên Giác cảnh giới, đạt được pháp giới vô tướng. Phương tiện thị hiện tướng hảo nghiêm thân, vì hóa độ chúng sanh mà nhập vào cảnh giới Phật. Phương tiện thị hiện cảnh giới ma.

Này chư Thiện Nam Tử! Đây gọi là 12 cảnh giới phương tiện thị hiện của Bồ Tát thấy biết vậy. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài kệ rằng:

Là cảnh giới phương tiện
 Bồ Tát cùng chúng sanh
 Ở nơi cảnh giới ấy
 Hiện tất cả cảnh giới
 Chứng cảnh giới Niết Bàn
 Phương tiện hiện hữu vi
 Lại đến cảnh giới này
 Không hai chẳng ô nhiễm
 Chứng được xứ yên ổn
 Phương tiện hiện nơi ồn
 Cả hai không dính mắc
 Không mắc vào việc làm
 Thị hiện thân người nữ
 Trong cung vui ăn uống
 Thế nhưng cũng tịnh yên
 Hộ người đức phương tiện
 Chẳng lui nơi thiền định
 Phương tiện hiện loạn tâm
 Thấy việc nào cũng nhẫn
 Phương tiện trí thị hiện
 Lại cũng chẳng cung kính
 Chẳng vọng tưởng hý luận

Chẳng vọng tưởng cảnh giới
 Phương tiện trí thị hiện
 Chẳng sanh lại chẳng chết
 Không sanh pháp tốt đẹp
 Thị hiện nơi sanh tử
 Phương tiện trí dừng kiện
 Ra ngoài cảnh giới ma
 Ở nơi uy Đức Phật
 Mà hiện cảnh giới ma
 Đây Phật Tử phương tiện
 Đến đỉnh thánh công đức
 Phương tiện làm phàm phu
 Và trí lực chúng sanh
 Phương tiện trí biến hóa
 Tất cả pháp không cùng
 Biết rằng gốc vẫn không
 Chẳng cầu nơi diệt độ
 Đây phương tiện hay làm
 Tất cả pháp vô tướng
 Đạt chỗ không chẳng có
 Vì hóa độ chúng sanh
 Thị hiện tướng tốt này
 Là phương tiện cảnh giới
 Đại uy đức Phật Tử
 Làm Phật Tử ở yên
 Thị hiện nhiều biến hóa.

Nay các Thiện Nam Tử! Nay hãy biết rằng, Như Lai phương tiện đã làm cho 12 công đức được thành tựu. Tinh cần tu luyện nơi nước Phật để thành được con đường chân chánh rồi, thị hiện lúc kiếp trước, chúng sanh trước, kiến trước, phiền não trước, mệnh trước. Hiện ra những thừa sai biệt, thị hiện nước Phật nơi chỗ ô nhiễm; hiện ra chúng sanh và thuyết pháp khác nhau. Hiện chúng sanh khác nhau, hiện ra sự tranh cãi khác nhau; hiện ra nghiệp của ma quỷ, chẳng qua chỉ là tất cả đều do phương tiện của Như Lai mà thôi. Khi Phật nói lời ấy rồi, Ngài Văn Thù Đồng Tử bạch Phật rằng:

- Bạch Đức Thế Tôn: Ngài đã nói 12 công đức để thành tựu tinh luyện nơi nước Phật. Các Đức Thế Tôn vì công đức này mà trang nghiêm quốc độ, thành đạo vô thượng chánh chơn. Văn Thù Sư Lợi nay thuần thực nơi quốc độ Phật, đã nhiều kiếp tinh luyện thành tựu đầy đủ, không rời bỏ những công đức tinh luyện này. Các Đức Thế Tôn ở đâu thì được thành đạo vô thượng chánh chơn ở đó. Đó gọi là tinh luyện Phật độ. Khi tinh luyện thì thành tựu đầy đủ, không xa lìa mất mát những hành pháp, gọi là tinh luyện nơi nước Phật, cũng có thành tựu tinh luyện cho chúng sanh nữa. Cũng chẳng phải không biết pháp mà tinh luyện Phật độ. Cũng tinh luyện phước điền thành tựu, gọi là thiện diệu tịnh. Đó cũng gọi là tinh luyện nước Phật. Cũng làm cho chúng sanh được thành tựu nơi nước Phật, không chậm trễ vậy. Đó gọi là tinh luyện nơi nước Phật. Cũng có tinh luyện bộ phái được thành tựu đầy đủ và ra khỏi các bộ phái vậy. Đó gọi là tinh luyện nơi nước Phật. Cũng có việc tinh luyện thành tựu diệu địa, không có vật gì làm chướng ngại. Đó gọi là tinh luyện nơi nước Phật. Có việc tinh luyện thành tựu diệu địa, thì tất cả không ngoài việc làm của đạo pháp vậy. Đó gọi là tinh luyện nơi nước Phật. Có sự tinh luyện công đức được thành tựu, không có việc đua nịnh nhỏ nhen. Đó gọi là tinh luyện nơi nước Phật. Có việc tinh luyện của tâm với cảnh thành tựu. Đây gọi là tánh trong sạch của chúng sanh vậy. Đó gọi là tinh luyện Phật độ. Lại có sự tinh luyện thánh nhơn thành tựu, phước điền không phải là không có. Đó gọi là tinh luyện nước Phật. Cũng có sự tinh luyện đạo tràng thành tựu, từ xưa đã đến trước nơi đất Phật.

Này Văn Thù Sư Lợi! Đây có tên là 12 loại công đức thành tựu tinh luyện Phật độ vậy. Ở đây tất cả các Đức Phật Như Lai đã thành đạo vô thượng thánh nhơn. Này Văn Thù Sư Lợi! Ngươi hãy nên biết! Nơi này ta không an trụ các Thanh Văn, Duyên Giác. Vì sao vậy? Vì Như Lai đã lìa bỏ các tướng khác. Văn Thù Sư Lợi! Nếu Đức Như Lai có muốn nơi chúng sanh thành Đại Thừa, hoặc muốn chúng sanh ở nơi Tiểu Thừa, tất cả đều làm cho tâm của Như Lai không thanh tịnh, không có tâm bình đẳng, còn chấp trước, vẫn còn tâm thương yêu phân biệt, cũng còn suy nghĩ khác, cũng còn tiếc thương.

Này Văn Thù Sư Lợi! Ta nếu vì chúng sanh mà thuyết pháp, chỉ một mực nơi giác ngộ và nơi Đại Thừa, vào nhưt thiết trí và đến được nhưt thiết trí. Đây là nghĩa chính vậy. Không có thừa nào khác dừng lại nơi này.

Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: Thế Tôn! nếu không có thừa nào khác ở nơi đây thì vì sao Như Lai muốn nói 3 thừa cho chúng sanh mà nói pháp? Đây là Thanh Văn thừa. Đây là Duyên Giác thừa. Đây là Đại Thừa.

Phật dạy: Này Văn Thù Sư Lợi! Thừa là dừng lại một nơi. Như Lai vì sự an ổn mà dừng lại chỗ thấy nghe, chứ chẳng có thừa nào dừng lại một nơi cả. Cũng chẳng có tướng nào làm cho an ổn và dừng lại cả. Như Lai vì người làm sự an ổn mà dừng lại vậy. Nếu sự trang nghiêm ít so với sự trang nghiêm nhiều là an ổn và dừng lại. Đây gọi là thừa không sai biệt pháp giới vậy. Này Văn Thù Sư Lợi! Như Lai đã nói về pháp môn không chướng ngại, thứ lớp đến chỗ dừng lại. Này Văn Thù Sư Lợi! Cũng giống như người mới học, từ vị Thầy đầu đến vị Thầy sau, có nhiều phương tiện khác nhau, tùy theo các đệ tử muốn học cái gì cho nên mới dùng đến trí phương tiện, thị hiện nhiều loại khác nhau để khuyên bảo dạy dỗ. Đây là một trí tuệ quyền biến vậy.

Này Văn Thù Sư Lợi! Như Lai Thế Tôn cũng lại như vậy. Ta là Thầy của phương tiện, là tất cả trí, nói ra 3 loại. Này Văn Thù Sư Lợi! Ví như ngọn lửa nhỏ có thể đốt cháy trong nhiều kiếp. Văn Thù Sư Lợi! Trí tuệ ấy cũng lại như vậy. Dần dần tăng trưởng, cho đến chúng được đại trí của Như Lai. Trí tuệ sáng suốt, đốt cháy tất cả những ràng buộc của chúng sanh.

Văn Thù Sư Lợi! Tu Di Sơn Vương cũng không thể phân biệt được. Nếu có chúng sanh nào đến nơi đó, tất cả cùng một màu, đó là màu vàng. Này Văn Thù Sư Lợi! Đó là trí tuệ vô thượng của Như Lai như núi Tu Di. Cũng giống như vậy không thể phân biệt được. Nếu quán về pháp tánh của Như Lai cũng giống một màu như vậy. Nghĩa là nhưt thiết trí. Này Văn Thù Sư Lợi! Dù như màu xanh biếc của Đại Ma Ni Bảo ở nơi nào, thì trong cảnh giới ấy có nhiều màu sắc ánh sáng có nhiều loại và nhiều hình

tướng khác nhau. Đây là nhờ uy đặc lực của Ma Ni Bảo vậy, làm cho tất cả đều một màu. Đó là màu xanh.

Văn Thù Sư Lợi! Như Lai có vô lượng màu xanh biếc cũng giống như vậy. Nếu có chúng sanh nào tiếp xúc với ánh sáng của Như Lai thì có được tất cả là một màu và một màu trí tuệ. Này Văn Thù Sư Lợi! Dụ như biển lớn, tuy rằng có nhiều cửa ngõ để nước chảy vào; nhưng khi vào rồi chỉ còn một vị. Đó là vị mặn và hay ở cùng vậy. Này Văn Thù Sư Lợi! Đại hải kia cũng giống như trí tuệ của Như Lai, nhiều loại nước chảy vào như Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, khi đã vào rồi, đều cùng một vị. Đó chỉ là một thừa không còn phân biệt được nữa.

Văn Thù Sư Lợi! Đây là phương tiện! Nên biết Như Lai an ổn không hư dối, chỉ có tên để phân biệt chỉ dẫn làm chỗ an nghỉ, chứ thật ra khi đã vào trong pháp của Như Lai rồi thì được ở yên vậy. Như Lai đã thị hiện và trước sau nhập vào trong Phật Pháp cả. Làm cho trang nghiêm ít hay nhiều trang nghiêm đều an trụ nơi Phật Pháp vậy. Đây là phương tiện trí huệ của Như Lai vậy. Biến hóa nhiều loại khác nhau khi xuất thế. Chỉ có một nghĩa, một thừa và không có hai. Này Văn Thù Sư Lợi! Ở mỗi nước Phật! Nếu có những người ngoại đạo xuất gia thì Như Lai sẽ ở trong đó mà thị hiện phương tiện và hộ trì chỉ dẫn cho họ. Vì sao vậy? Này Văn Thù Sư Lợi! Vì lẽ Như Lai hay có khả năng hàng phục những sự trái nghịch đó. Vì Như Lai không có gì ngăn ngại cả.

(Phật thuyết Bồ Tát hành phương tiện kinh - Quyền thượng)

Code: Bồ Tát 2

**Phật nói kinh: Bồ tát hành phương tiện
Cảnh giới thần thông biến hóa
(Quyển Trung)**

**Đời nhà Tống, Thiên Trúc Tam Tạng Pháp Sư Cầu Na Bạt Đà
dịch từ Phạn văn sang Hán văn**

Thích Như Điển dịch từ chữ Hán sang chữ Việt - năm 2001

Văn Thù Sư Lợi! Như vua chuyển luân có những công đức nhỏ gom thành nhiều đức lớn. Có tham có sân có si có thân có kết có sử. Vì vua chuyển luân này! Tất cả đều không làm nên oán trách. Vì sao vậy? Đây Văn Thù Sư Lợi! Vị chuyển luân vương này không có sầu não. Văn Thù Sư Lợi! Như Lai từ khi chuyển bánh xe pháp dùng vô lượng trí tuệ công đức trang nghiêm đầy đủ, chứng được tâm từ bi không dứt, làm những việc bình đẳng thấu suốt như bảy phần Bồ Đề được thành tựu, vì pháp không quên mà chuyển pháp luân. Bên ngoài có nhiều sự tranh tụng phiền não, không nơi nào là không có. Văn Thù Sư Lợi nên biết! Nếu thấy nơi quốc độ của Phật có ngoại đạo xuất gia thì thiện nam tử nên biết rằng tất cả đều ở yên một nơi! đây là nơi Phật.. Văn Thù Sư Lợi! Cũng giống như những con thú yếu đuối đứng trước con sư tử. Cũng như thế ấy Văn Thù Sư Lợi, các ngoại đạo xuất gia không thể vào nơi cảnh giới của Như Lai được. Cũng chẳng có thể cùng với Như Lai để tranh luận nữa. Sư Tử lớn kia luôn có 10 lực được vô úy, phía trước rống lên, cũng không sao cả. Chỉ trừ khi có sức gia trì của Như Lai. Đây Văn Thù Sư Lợi! Giống như mặt trời phóng ra nhiều lưới ánh sáng, tất cả những đám lửa đều yên ổn, tất cả những trận bão nhờ ánh sáng chiếu cũng như chiếu vào chỗ tối tăm. Như vậy đó Văn Thù Sư Lợi! Khi Đức Như Lai chiếu ra ánh sáng, phóng đại quang minh trí tuệ làm cho những ngoại đạo xuất gia cũng được yên ổn, không có nơi nào là không chiếu sáng.

Văn Thù Sư Lợi! Dụ như Thắng Thiết Vương tùy nơi đất mà xuất hiện, tất cả các loại sắt đều không tồn tại, vì sắt hòa nhập

vào vậy. Như vậy đó Văn Thù Sư Lợi. Nếu có nước Phật nào có Phật xuất thế, phải biết rằng đầu cho các ngoại đạo có xuất gia đi chẳng nữa thì cũng không sao. Vì sao vậy? Vì tướng của họ không giống tướng của Phật ở nơi đời. Này Văn Thù Sư Lợi! Giống như Ý Bảo Vương tùy nơi mà xuất hiện, không sanh tất cả những Ma Ni Bảo giá. Như vậy đó Văn Thù Sư Lợi! Như Lai có đại trí tuệ quý giá xuất hiện thì phải biết rằng nơi đó không có sinh ra ngoại đạo.

Này Văn Thù Sư Lợi! Dụ như Bảo Tánh có xuất hiện vòng nơi Diêm Phù đàn thì nơi ấy không xuất hiện đồ đồng thấp giá v.v... Như vậy đó Văn Thù Sư Lợi! Nếu thế giới nào có Phật xuất hiện thì xứ đó tất nhiên không có ngoại đạo xuất hiện.

Này Văn Thù Sư Lợi! Hãy biết rằng tùy theo phương tiện mà Phật xuất hiện, không muốn cho các ngoại đạo xuất gia. Văn Thù Sư Lợi! Nay người nên biết Như Lai đã gìn giữ bất khả tư nghì phương tiện cảnh giới. Đây là nhân duyên vậy. Ở trong những quốc độ Phật này hiện ra ngoại đạo để xuất gia. Vì sao làm vậy? Vì tất cả ngoại đạo mà làm cho giải thoát bất khả tư nghì, từ nơi Bát Nhã Ba La Mật Đa mà sanh ra, du hí phương tiện, lại cũng chẳng xa rời niệm Phật, niệm Pháp và niệm Tăng, giáo hóa chúng sanh đến bờ giải thoát. Như Lai giữ nhiệm vụ giáo hóa chúng sanh vậy. Cho nên lúc nói pháp có 8 ngàn thiên tử nương vào Thanh Văn thừa nghe nói một thừa, phát tâm vô thượng chánh đạo. 500 vị Tỳ Kheo được nhứt thừa, chúng được Tam Muội; 1.200 Bồ Tát chúng được vô sanh pháp nhẫn, làm cho 3 ngàn đại thiên thế giới 6 loài chấn động. Từ cõi trời chư thiên rải hoa sen xanh vàng đỏ trắng, lại cũng có mưa bột chiên đàn. Trước nơi Phật có trăm ngàn thiên tử từ trên không trung phát lời tán thán. Áo chư thiên xoay vắn trên hư không, tự tại qua lại - chư thiên trở nhạc nói lời rằng: Xưa nay chưa từng nghe kinh như thế xuất hiện nơi đời. Thế Tôn! Nên làm cho kinh này lưu hành nơi Diêm Phù Đề, 800 Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni rời khỏi chỗ ngồi đến trước Phật. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn muốn nói lại nghĩa này một lần nữa, nên nói kệ rằng:

Phương tiện cảnh giới bất tư nghì
 Văn Thù Sư Lợi đang biết ta
 Ta chuyên luyện trì sự giác ngộ

Ta cũng thị hiện như lúc này
 Thời tiết thay đổi ta chẳng ngại
 Thường hay nhớ đến pháp hay này
 Chúng sanh nghe pháp ta qua khỏi
 Chúng sanh hết khổ ta chẳng có
 Siêng năng luyện tập công đức ấy
 Cũng luyện phước điền không bỏ như
 Ta siêng năng nên chứng bồ đề
 Cho nên biết rằng ta chẳng động
 Ta từ vô lượng kiếp đến nay
 Thành tựu vô lượng trí huệ Phật
 Như ta đắc độ, mạng cũng thế
 Ở giữa khoảng này chẳng mất đi
 Ta phương tiện hiện ra diệt độ
 Có thường tưởng vậy như vô thường
 Ta nay thị hiện để bỏ đi
 Thọ mệnh của ta ở vị lai
 Ta chỉ một thừa mà diệt độ
 Ta chẳng chứng được sai biệt thừa
 Làm như ba thuyết lại ba thừa
 Phải biết rằng đây là phương tiện
 Có tâm giải đãi và tâm nhỏ
 Nghe rồi sanh ra chẳng sợ hãi
 Làm thế cho nên chỉ ba thừa
 Chỉ có một thừa không có hai
 Ta vì chúng sanh mà thuyết pháp
 Nhắm vào Phật đạo là cốt yếu
 Chỉ có một thừa nhưng nói ba
 Từ nơi thừa này chẳng mất mát
 Như giả làm cho qua bờ kia
 Đây là trí thị hiện nơi đời
 Thế Tôn lại cũng hơn các pháp
 Đây chỉ một thừa nói thành ba
 Tâm Phật cùng với tâm chúng sanh
 Ta lại cũng hay nghĩ sai khác
 Ta có ý tốt nơi thừa thấp
 Ta lại có các sự kiên định

Trong lưu ly có nhiều chất quý
 Tùy theo lúc mà ở yên đó
 Tất cả đều cùng một màu sắc
 Đó là sắc vàng không phân biệt
 Đức Phật trí tốt cũng như thế
 Tất cả nước Phật đều chiếu sáng
 Tất cả chúng sanh đều một màu
 Màu của giác ngộ chẳng khác nhau
 Giống như lửa nhỏ khi bị đốt
 Dần dần lớn lên thành lửa lớn
 Trí tuệ Thanh Văn cũng như thế
 Cũng nhờ chư Phật chiếu công đức
 Núi Tu Di cũng lại quay về
 Giống với uy đức cùng một màu
 Trở về mười lực cũng như thế
 Kẻ nhẫn nại sẽ được giác ngộ
 Giống như tất cả các cửa ngõ
 Thâu thập nhiều loại vật khác nhau
 Tất cả các vật đều hòa hợp
 Tất cả đều làm một tướng ngọt
 Biết đời hiền đời cũng như vậy
 Thị hiện trải qua ba thừa rồi
 Tất cả các loại hòa hợp xong
 Thành giác ngộ chẳng có tướng khác
 Chuyển luân trời người không sàu muộn
 Chẳng có nơi nào riêng hờn dỗi
 Ta vì pháp giới mà khuyên bảo
 Vì sao lại có cảnh ngoại đạo
 Giống như mặt trời mới mọc lên
 Làm yên tất cả ánh sáng sao
 Trí huệ phát sanh cũng như vậy
 Bởi vì ngoại đạo chẳng chiếu sáng
 Tùy theo chỗ mạnh mà nương vào
 Tất cả ngoài có chẳng làm được
 Nếu có nơi nào Như Lai đến
 Nơi ấy chẳng có ngoại đạo làm
 Tùy theo chỗ ấy vàng bạc hiện

Chỗ ấy chẳng sanh thêm đồng nữa
 Nếu cả đất nước thành giác ngộ
 Xứ ấy chẳng có người ngoại đạo
 Châu tốt châu xấu không hòa lẫn
 Quá khứ vị lai chẳng hòa chung
 Phật và ngoại đạo cũng như thế
 Ở cùng một nơi chẳng hòa hợp
 Thấm định thần thông cùng tụ tại
 Tất cả cửa vào trí ngoại đạo
 Làm phương tiện kẻ ấy trí huệ
 Thị hiện các loại cùng biến hóa
 Nghe các phương tiện cảnh giới rồi
 Lúc ấy Phật Tử rất hoan hỉ
 Sanh ra vui mừng không kể hết
 Rải hoa cúng dường nơi Đức Phật
 Đất này sáu diệu đều rung động
 Trên không trời nhạc tiếng vang lên
 Vạn người cõi trên đều chấp tay
 Khen rằng lành thay Đức Phật nói.

Khi nói kệ này xong Tát Giá Ni Kiên Tử cùng với 80 ức
 đồ đệ của Ni Kiên từ Nam Phương lần lượt tiến đến các thế giới
 khác, hướng về Ưu Thiên Ni thành bốn và cùng với trăm ngàn đại
 chúng vây quanh trang nghiêm xướng lên rằng: Lúc bấy giờ vua
 Chiên Trà Bát Thọ Đề thấy được Tát Giá Ni Kiên Tử đến. Tát Giá
 sinh tâm vui mừng thanh tịnh, cùng với các Đại Thần trong cung
 và quyền thuộc, quốc vương, thứ dân với bốn loại lính. Đại vương
 uy đức, Đại vương thần lực. Trăm ngàn cảnh đẹp làm trang
 nghiêm, tiếng trống và trăm ngàn kỹ nhạc cùng với tràng phan bảo
 cái trang nghiêm, tất cả đều đến để nghinh tiếp Tát Giá Ni Kiên.
 Lúc bấy giờ Tát Giá Ni Kiên Tử đưa mắt nhìn Đại Vương Chiên
 Trà Bát Thọ Đề, nói lời nhỏ nhẹ. Đại Vương cao quý! Ở nơi nước
 Ngài chẳng có tướng của sự sợ hãi, không có bệnh hoạn, khổ não,
 sầu bi. Nước này chư thần và âm nhạc rất tốt. Người ác chẳng có,
 giữ cho đẹp đẽ, như vậy nước này chẳng loạn ly. Thưa Đại Vương!
 Nơi nước này chư vị Sa Môn, Bà La Môn có an lạc chăng ?

Đại Vương - Có dùng luật pháp mà trị nước không ? Đại Vương có làm hại các chúng sanh như chim cá hay không ? Vì sao vậy ? Đại Vương nên biết! Tất cả chúng sanh đều yêu mạng sống của chúng. Cho nên Đại Vương! Nên giữ giới không sát sanh và đừng nên trộm cắp thì đời sống tại đó sẽ được sung túc. Không tà dâm, tự biết đủ với nhan sắc của vợ nhà. Cuối cùng là không vọng ngữ mà nói lời chơn thật. Cũng chẳng nói lưỡi đôi chiều. Không nói ác khẩu mà nói lời nhu hòa. Không nói lời trau chuốt mà nói lời thành thật. Hãy vì kẻ khác mà bố thí thì ít sanh tâm tham lam.

Này Đại Vương! Hãy nên lìa xa sự sân hận. Hãy lấy lòng từ để trang nghiêm thân, khẩu, ý. Này Đại Vương! Không nên sanh tà kiến, mà phải thực hành chánh kiến. Này Đại Vương! Cũng không nên sống hạnh buông lung. Hay quán sát về sự vô thường. Đại Vương nên biết! Đời sống ngắn ngủi và kế tiếp đời khác. Cho nên Đại Vương phải nên lo cho đời sau và hãy tin vào nghiệp báo. Nên nói kệ như vậy :

Con người thường đừng buông lung
 Hộ trì chỗ ở đừng thay đổi
 Kẻ nào buông lung vào đường dữ
 Nếu không buông lung sanh đường lành
 Lại chẳng thân gần mạng chúng sanh
 Tất cả chúng sanh yêu mạng sống
 Kẻ trí chẳng nên hại mạng chúng
 Thương giúp chúng sanh như thân mình
 Hãy nên xa lìa sự trộm cắp
 Cũng đừng nên nói lời chẳng thật
 Thường hay giúp đỡ nói lời ngay
 Đại Vương ngày sau sanh chỗ tốt
 Nên dùng ngôn ngữ dễ vui nghe
 Chẳng nên nói lời thô bạo quá
 Thường nói lời hay và diệu hiền
 Đại Vương chẳng nên nói hai lưỡi
 Ngài cũng chẳng nên nói ý ngữ
 Mà phải tùy thuận để nói ra
 Lìa các sân hận và lời ác
 Như voi lớn kia sanh đường lành

Ngài cũng chẳng làm việc tà dâm
 Được vậy vợ Ngài chẳng móng tâm
 Hãy nên biết đủ nơi vợ mình
 Sẽ được sanh vào nơi đường tốt
 Đại Vương chớ nên thấy không đúng
 Hãy nên thấy nghe chỗ chơn chính
 Mà nên thực hành các thuận pháp
 Đại Vương sanh thêm nhiều niềm vui
 Bạc Sa Môn Bà La Môn thầy
 Cũng lại hiểu thuận nơi cha mẹ
 Xa rời đường ác qua đi rồi
 Sẽ nhận niềm vui nơi cõi trời.

Đây là lời của Tát Giá Ni Kiền Tử nói pháp không phóng dật cho Đại Vương, khuyên Bát Thọ Đề Vương rời, lúc bấy giờ Chiên Trà Bát Thọ Đề Vương hướng đến Tát Giá Ni Kiền Tử nói những lời tốt đẹp an lạc. Tự nói rằng: Nếu không làm những việc như thế thì như Bà La Môn đã đến nhà ta. Vì sao vậy ? Ta nay khuyên thỉnh chư vị cùng quyến thuộc và muốn thiết đãi cơm nước. Ni Kiền Tử nói rằng: Hay thay! Hay thay! Hãy cứ thế mà làm! Vì sao vậy ? Nay Đại Vương! Ta đạt đến đạo và đã xa rời sự đói khát. Đại Vương cứ như vậy, theo lời mà thỉnh.

Lúc bấy giờ Đại Vương đi sau quyến thuộc của Tát Giá Ni Kiền Tử, trước đó vào cung vua. Khi vào rồi Tát Giá Ni Kiền Tử ngồi xuống và các Ni Kiền khác tùy theo thứ lớp mà ngồi. Lúc bấy giờ Đức Vua với lòng từ tâm cung kính tự tay mình lấy đồ ăn cho Tát Giá Ni Kiền và các quyến thuộc. Sau khi ăn no rồi, lúc bấy giờ Đức Vua mới suy nghĩ như thế này: Ta nay nên hỏi một ít nơi Tát Giá Ni Kiền Tử rằng ông ta có kính trọng Đức Như Lai chăng ? Sau khi vua nghĩ như thế rồi, lấy gối ngồi quỳ phía trước Ni Kiền Tử và nói lời như thế này:

Nay Bà La Môn, ta có một ít luận tranh. Nếu nghe mà hứa thì ta sẽ hỏi, vì ta mà nói.

Tát Giá Ni Kiền Tử bảo Đại Vương rằng: Tùy theo ý của vua muốn hỏi cái gì thì cứ hỏi, ta sẽ trả lời theo sự hiểu của ta.

Vua nghe lời ấy rồi liền hỏi: Này Bà La Môn! Trong thế giới này có nhiều chúng sanh có trí tuệ hiểu được rõ ràng, tâm không loạn động có nhiều chăng ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có vậy Đại Vương.

Nhà vua lại hỏi: Đây là ai vậy ?

Tát Giá đáp rằng: Bạt Sa Bà La Môn vậy.

Đại Vương lại hỏi: Bạt Sa Bà La Môn có cái gì đặc biệt ?

Tát Giá đáp rằng: Bạt Sa Bà La Môn biết được chiêm tinh, biết được thời tiết, biết được ca hát, biết được ánh trăng, biết được động đất, biết được sự hiểm nguy, hiểu rõ thế tục, hiểu biết tướng trạng, thực hành tà dâm cùng với những người nữ khác.

Đại Vương nói rằng: Người trí huệ không làm việc tà dâm.

Tại sao vậy ?

Đại Vương nói: Kẻ làm việc tà dâm cả đời này lẫn đời sau bị khổ nạn. Cho đến Thiên nhơn cũng bị khinh khi và nói kệ như vậy :

Ham muốn người nữ khác
Chẳng xa cảnh giới ác
Không đủ nơi vợ mình
Đời đời bị chê cười.

Nhà vua nói: Này Bà La Môn! Trong thế giới chúng sanh lại có chúng sanh trí huệ sáng suốt, không loạn tâm, có trí hiểu biết như vậy không ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có vậy thưa Đại Vương.

Vua hỏi ai vậy ?

Tát Giá đáp rằng: Đó là Ba La Đọa Bà La Môn, là kẻ trí tuệ, kẻ sáng suốt, biết đúng lúc hoặc không đúng lúc. Ông ta không lo buồn.

Đại Vương lại hỏi: Cái gì qua được ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Vì Bà La Môn này ngủ nhiều.

Đại Vương: Người trí huệ không cần ngủ nhiều. Vì sao vậy ? Đại Vương nói rằng kẻ ngủ nhiều hay mất mát, khi ra đời trí tuệ có lúc có lúc không ? Sau đó nói kệ như vậy :

Nếu ngủ nghỉ nhiều quá
 Lười biếng lại thêm lên
 Ngủ nghỉ cũng buông lung
 Phàm phu mất lợi ích.

Nhà vua lại hỏi thêm rằng: Này Bà La Môn! Xuất hiện trong đời giữa chúng sanh lại có những chúng sanh thành tựu các pháp môn như vậy có phải không ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có như vậy Đại Vương.

Vua bảo rằng: Ai vậy ?

Thưa Đại Vương: Đó là Hắc Vương Tử.

Vua lại hỏi rằng: Hắc Vương Tử cũng có khả năng như vậy sao ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Có nhiều ghen ghét.

Đại Vương bảo rằng: Kẻ trí tuệ không bao giờ có nhiều ghen ghét.

Vì sao vậy ?

Đại Vương bảo: Nếu có thành tựu nơi làng xóm mà có tâm ghen ghét thì kẻ đó đối với làng xóm chẳng phải là kẻ hiền. Tay không mà chết. Chết rồi liền đọa vào thế giới ngạ quỷ và nói kệ rằng :

Ghen ghét chứa tâm hẹp
 Người kia thành kẻ chủ
 Khi chết chỉ tay không
 Đọa vào nơi ngạ quỷ.

Đại Vương lại hỏi: Lại có chúng sanh nào mà thành tựu những công đức của pháp có được qua khỏi chăng ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có như vậy Đại Vương.

Đại Vương nói: Ai vậy ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Đó là Kiết Quân Vương Tử vậy.

Đại Vương lại hỏi: Kiết Quân Vương Tử có thể qua được chăng ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Kiệt Quân Vương Tử rất thích sát sanh.

Đại Vương nói: Kẻ có trí tuệ thật chẳng ưa sát sanh.

Vì sao vậy?

Đại Vương bảo rằng: Sát sanh sẽ chết yểu, phải chết vào địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. Sau đó nói kệ rằng:

Người ấy mà sát sanh
Súc ít và chết yểu
Chết rồi vào địa ngục
Cho nên đừng hại mạng.

Nhà vua lại hỏi rằng: Này Bà La Môn! Lại có chúng sanh có trí tuệ sáng suốt, không loạn tâm, hiểu biết, không lo buồn sao ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có như vậy Đại Vương.

Vua nói: Ai vậy ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Đây là Vô Úy Vương Tử vậy.

Vua lại hỏi rằng: Vô Úy Vương Tử được qua những gì ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Có nhiều lòng thương hại kẻ khác.

Đại Vương bảo: Kẻ có trí tuệ không nên có lòng thương hại kẻ khác. Vì sao vậy? Đại Vương bảo - Có lòng thương hại kẻ khác là kẻ hay tự tại, khi nước có giặc, khó có thể hàng phục vì gặp nhiều việc khó khăn. Cho nên nói kệ rằng:

Nhiều thương hại kẻ khác
Nếu người kia tự tại
Chẳng thể hàng phục vậy
Chẳng nên chấp vào đó.

Nhà vua lại hỏi rằng: Trong chúng sanh kia lại có những chúng sanh trí tuệ và tán thán việc quá hoạn sao ?

Tát Giá trả lời: Thật có như vậy Đại Vương.

Vua nói: Ai vậy ?

Đáp rằng: Đó là Thiên Lực Vương Tử vậy. Có trí tuệ, tán thán trí tuệ và qua được vậy.

Vua nói: Này Bà La Môn! Thiên Lực Vương Tử qua được cái gì ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Thiên Lực Vương Tử uống rượu buông lung.

Đại Vương bảo: Kẻ trí thì không uống rượu.

Vì sao vậy?

Đại Vương bảo rằng: Rượu làm cho mất chánh niệm sinh ra chướng ngại, hay nghi ngờ. Ở trong đời lại mất ý nghĩa. Sau đó nói kệ rằng:

Hay lấy buông lung

Tất cả việc vua

Rượu hư tất cả

Lìa đời mất ý

Đại Vương lại bảo rằng: Này Bà La Môn! Lại có chúng sanh có trí tuệ, tán thán trí tuệ, qua được khỏi hoạn chạng ?

Tất Giá đáp rằng: Thật có như vậy Đại Vương.

Vua hỏi: Ai vậy ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Đó là Thiên Hắc Vương Tử vậy. Người có trí tuệ, tán thán trí tuệ nên qua khỏi hoạn nạn.

Vua bảo: Này Bà La Môn! Thiên Hắc Vương Tử qua được cái gì ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Thiên Hắc Vương Tử thường hay suy nghĩ lâu.

Đại Vương bảo: Kẻ trí tuệ thương không nên suy nghĩ lâu.

Vì sao vậy ?

Đại Vương bảo: Kẻ mà hay suy nghĩ thường hay mất đi cuộc sống vốn nó vẫn yên tĩnh. Cho nên Đại Vương nói: Tất cả những kẻ có trí tuệ thì không nên suy nghĩ lâu. Sau đó có kệ rằng:

Nếu có suy nghĩ lâu

Việc mất ít an ổn

Đây là điều trang nghiêm

Đề phòng tâm chướng ngại.

Vua lại hỏi rằng: Tát Giá! Lại có chúng sanh trí tuệ, tán thán trí tuệ mà qua khỏi hoạn nạn ư ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có như vậy Đại Vương.

Vua hỏi: Ai vậy ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Đó là Đại Quân Vương Tử vậy. Kẻ có trí tuệ, kẻ hay tán thán trí tuệ nên qua khỏi hoạn nạn.

Nhà Vua lại hỏi: Đại Quân Vương Tử qua khỏi được nạn gì ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Qua được khỏi những sự hiểm ác, kiếp mất tài sản còn.

Đại Vương bảo: Kẻ có trí tuệ thường chẳng phải làm thế; nên có nói kệ như vậy :

Nếu người chủ keo kiệt
Được gọi chẳng biết đủ
Do đây mà chứa của
Đến đời khác sầu lo.

Vua lại hỏi rằng: Này Tát Giá! Lại có kẻ có trí tuệ, tán thán trí tuệ, tất nhiên qua khỏi được hoạn nạn không ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có như vậy Đại Vương.

Vua hỏi: Ai vậy ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Đó là Vua Ba Tư Nặc, người có trí tuệ, kẻ tán thán trí tuệ; nên tự nhiên sẽ qua khỏi khổ nạn.

Vua bảo: Này Bà La Môn! Ba Tư Nặc Vương có gì là qua khỏi khổ nạn ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Vua Ba Tư Nặc có nhiều việc ăn uống.

Nhà Vua bảo: Phàm kẻ có trí tuệ thì chẳng nên ăn nhiều.

Vì sao vậy ?

Đại Vương bảo: Nếu ăn uống nhiều thì thân thể nặng nề, khó tiêu. Sau đó nói kệ rằng:

Người chủ dùng nhiều
Lười biếng thân nặng
Lại hại trí tuệ
Sắc diện không tốt.

Đại Vương lại hỏi rằng: Này Bà La Môn! Trong đời này có kẻ trí tuệ, ca ngợi trí tuệ có tự nhiên qua khỏi hoạn nạn chăng ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có vậy Đại Vương.

Vua bảo: Ai vậy ?

Đáp rằng: Chính Đại Vương vậy. Trong thế gian là kẻ trí, kẻ tán thán trí tuệ cho nên cũng qua khỏi.

Vua nói: Này Bà La Môn! Ta qua được gì ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Ngài không có nhiều tính ác nên chẳng gặp thú hung dữ.

Đại Vương nói: Phàm là kẻ có trí không nhất thiết phải như vậy. Người chẳng có được bao nhiêu; cho đến cha mẹ cũng chẳng thích nghi, hà huống là chúng sanh.

Đại Vương bảo: Nếu nghe người có trí tuệ, kẻ đó chẳng có niệm ác thì phải biết rằng người có trí tuệ kia suy nghĩ sâu xa và nói kệ rằng:

Nếu có lòng ác
 Chẳng biết suy nghĩ
 Tất có ý đồ
 Chẳng ai gần gũi.

Lúc bấy giờ vua Bàn Trà Bát Thọ Đề thấy nghe qua rồi sân hận phần nộ, chẳng giữ ý tứ, chẳng thể nhẫn nại nói với Tát Giá Ni Kiên Tử rằng: Người ở trong đại chúng mà hủy nhục ta sao? Do sân si mà ra lệnh sát hại.

Lúc bấy giờ Tát Giá sợ hãi hướng về phía Vua mà nói rằng: Tâu Đại Vương! Không nên làm việc như thế. Cho tôi đừng sợ hãi và hãy nghe tôi nói.

Vua bảo: Người nay không sợ, muốn nói cái gì ?

Thưa Đại Vương! Tôi cũng đã qua rồi! Tôi trước mặt vua, thấy vua quá ác, lời nói hung hăng, tánh ác hiện ra, không từ bi như loài thú. Đúng thật mà nói như vậy.

Này Đại Vương! Kẻ có trí tuệ không nên lúc nào cũng nói ra sự thật! Đại Vương là người có trí thì nên nói lúc nào và không nên nói lúc nào.

Vì sao vậy ?

Thưa Đại Vương! Nếu như thật mà nói thì chẳng qua mắt lòng; người không gần gũi là kẻ không có trí tuệ vậy. Sau đó lại nói kệ rằng:

Như thật vị vua nói
 Người phàm cũng như vậy
 Đó là người có trí
 Suy nghĩ sau này nói.

Lúc bấy giờ đức Vua dùng lời tán thán và hỏi vị Bà La Môn kia một lần nữa:

Này Bà La Môn! Trong đời này có chúng sanh nào có trí huệ sáng suốt, tâm trí không loạn động, có thể trải qua chẳng ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có vậy thưa Đại Vương.

Vua hỏi: Ai vậy ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Đó chính là Sa Môn Cồ Đàm vậy. Sinh ra từ dòng chúa họ Thích và từ đó xuất gia. Như tôi đã biết rằng ông ta có thể trải qua nhiều việc khác nhau không chướng ngại. Sinh ra đã rơi vào nơi chuyển luân vương. Điều ấy chẳng chướng ngại. Không sanh vào nơi dòng dõi hạ tiện; nên cũng không chướng ngại. Sinh từ dòng họ Thích, là dòng họ cao cả. Sắc diện uy đức trang nghiêm đẹp đẽ; nên chẳng chướng ngại. Lại nếu Thích Cồ Đàm nếu chẳng xuất gia cũng đương nhiên sẽ làm một vị Chuyển Luân Vương, có bảy cửa báu thành tựu, đó là: có xe quý, voi quý, ngựa quý, vàng bạc quý, gái đẹp, của quý, người chủ tứ quý. Thiên Tử đầy đủ dũng kiện đoan chánh, có thể hơn nhiều người khác, lại thành tựu tướng Chuyển Luân Thánh Vương. Vì bốn thiên hạ mà thống lãnh tự tại, cũng là vua của chánh pháp nữa; không dùng binh để chinh phạt, mà dùng chánh pháp để trị nước. Sau khi xuất gia rồi, tu sáu năm khổ hạnh, ngày ngày chỉ ăn một hạt mè và một hạt gạo. Ngồi dưới gốc cây Bồ Đề hàng phục ma chúng. Sau khi hàng phục rồi, mỗi sự nhớ nghĩ, trí tuệ sáng suốt. Biết như vậy, được như vậy, xúc như vậy, giác như vậy, chứng như vậy... tất cả đều hiểu biết. Không có chúng sanh nào có thể so sánh được, hà huống có người hơn ông ta. Đó là Sa Môn Cồ Đàm, không ai có thể bằng được. Cho nên gọi là không có gì ngăn cản vậy.

Vì sao thế ?

Đại Vương! Vì Sa Môn Cồ Đàm ngay cả gia tộc cũng không ai sánh được. Sự đoan chánh uy đức cũng không ai sánh bằng. Trí huệ uy đức cũng chẳng có ai như vậy cả. Cho nên gọi là không có chướng ngại. Vì vậy nói lời kệ rằng:

Giữ lại ba mươi hai tướng tốt
 Sinh ra nơi dòng Thích, sư tử
 Là Thái Tử của Tịnh Phạn Vương
 Thế Tôn có trí không sai biệt.

Sau khi Tát Giá Ni Kiền Tử nói lời ấy rồi. Bát Thụ Đề Vương nói:

Đại Bà La Môn! Nghe ta nói đây. Có ai so sánh được với 32 tướng đại trượng phu của Như Lai chăng ?

Bà La Môn nói: Ta đang nói đây.

Vua nói: Nghĩa gì vậy?

Đại Vương! Đây là Sa Môn Cồ Đàm có tướng tốt đầy đủ, khi đứng như chân tròn đầy có dấu pháp luân, tay chân mềm mại, ngón tay thon dài, tay chân đẹp đẽ. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Chân ngay ngắn, xương chân đầy đủ. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Tướng hiện ra đẹp. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Toàn thân đoan chánh. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Âm tàng che kín. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Lông xoáy về phía phải. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Lông dựng đứng. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Tóc có màu xanh dịu. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Da ánh lên sắc vàng vi diệu. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Bảy nơi đầy đủ. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Thân thể tròn đầy. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Tất cả đều đẹp. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Thân không ủ mi. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Thân cao lớn. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Thân thể tròn tựa như cây Ni Câu Đà. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Thân như Sư Tử Vương. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Đủ 40 cái răng. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Răng này kín đáo. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Răng nhỏ và đều. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Răng này rất trắng. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Được mùi thơm sạch. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Lưỡi dài mà rộng. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Tiếng nói phạm âm. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Ngực đầy đủ. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Mắt ánh màu xanh. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Tướng trắng đẹp đẽ. Đó là Sa

Môn Cồ Đàm. Trên đầu có nhục kế. Thừa Đại Vương! Đó là Sa Môn Cồ Đàm có đủ 32 tướng Đại Trượng Phu vậy. Vì nghĩa này nên chẳng có ai qua được. Sau đó nói lời kệ rằng :

Sanh từ họ Thích có nhục kế
 Tóc ấy màu xanh xoay bên mặt
 Mắt như sen xanh, đuôi trâu chúa
 Như vậy Như Lai có đầy đủ
 Ca Lăng Tần Già tiếng Phạm Thiên
 Lưỡi ấy dài rộng thơm tho nhẹ
 Không ai có răng như Thế Tôn
 Hợp lại bốn mươi răng trắng toát
 Tất cả loài người và chư thiên
 Khi nhìn đều sanh tâm hoan hỷ
 Lưỡi của Phật trùm khắp như thế
 Cho nên chúng sanh khó sánh bằng
 Tất cả chúng sanh đều hợp lại
 Từ nơi tướng lưỡi của Thế Tôn
 Làm cho chúng sanh thành một vị
 Cho nên Thế Tôn chẳng ai bằng
 Thân như sư tử trái Tần Bà
 Bả vai trang nghiêm no đầy ắp
 Thế Tôn thân như cây Ni Câu
 Chung quanh đầy đủ ở an lành
 Thế Tôn trang nghiêm thân đoạn chánh
 Thân như sư tử lớn mạnh dài
 Bảy nơi đầy đủ khó sánh bằng
 Trên tỏa ánh vàng thật vi diệu
 Lông như sư tử nhỏ mà mịn
 Thân da mịn màng thật đẹp đẽ
 Tất cả tốt đẹp tạo nên thành
 Cho nên chúng sanh khó sánh bằng
 Lại như sư tử lúc ngủ nghỉ
 Căn âm nằm sâu như ngựa chúa
 Hồng vai đầy đủ như nai chúa
 Ai thấy lại chẳng sanh hoan hỷ
 Tay chân Thế Tôn có vân quý

Các ngón bằng nhau cho đến móng
 Chân bằng đầy đủ chẳng chỗ lõm
 Bàn chân bằng thẳng chẳng cao thấp
 Tay chân Thế Tôn thật mềm mại
 Chỉ tay chỉ chân có luân xa
 Thế Tôn lúc đi thật an tịnh
 Đi trên mặt đất chẳng rung động
 Chẳng ai có thể sánh tướng ấy
 Trong đời đèn tuệ thật trang nghiêm
 Ở trong đại chúng được tôn quý
 Giống như mặt trăng giữa ngôi sao
 Trong chón phàm phu ánh sáng ấy
 Thế Tôn vì đời làm ánh sáng.

Nay Đại Vương! Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Ánh sáng ấy rất vi diệu. Tất cả chúng sanh đều khó sánh bằng. Vì ý nghĩa này nên không có gì hơn được. Nay Đại Vương! Sa Môn Cồ Đàm do lực của Từ Bi mà thành tựu. Vì tất cả chúng sanh mà dùng tâm này để hóa độ không quái ngại. Thường hay dùng đại từ cho nên không gặp những chướng ngại. Tự nhiên việc ấy phổ cập đến tất cả chúng sanh trong thế giới này cũng như những thế giới khác. Nay Đại Vương! Như Ma Ni bảo châu hay thanh lọc nước đục trở thành trong. Vì tánh thanh tịnh vậy. Với tánh ấy hay làm cho nước thanh tịnh trong sạch. Nay Đại Vương! Sa Môn Cồ Đàm cũng lại như thế ấy. Bên trong lại cũng trong sáng, cho nên làm thanh tịnh tất cả chúng sanh để khử trừ những kiết sử đóng lâu như bùn và ô nhiễm như thế; cho nên gọi là không trên. Sau đó nói lời kệ rằng :

Tâm từ khắp thế gian
 Ba đời các thế giới
 Tất cả tâm chúng sanh
 Một lòng biết tâm từ
 Không đâu không phổ cập
 Từ này khó sánh bằng
 Phổ cập khắp hư không
 Tất cả biết như thế
 Sạch như Ma Ni bảo

Làm sạch nước đục trong
 Thế Tôn vốn thanh tịnh
 Làm sạch chúng sanh nhiễm.

Này Đại Vương! Đó là Sa Môn Cồ Đàm vậy. Thành tựu 32 đại bi tâm. Thế nào là 32?

Vì thấy chúng sanh chìm đắm trong ngu muội; cho nên Sa Môn Cồ Đàm mới vì chúng sanh mà dùng tâm đại bi.

Vì thấy chúng sanh bị đọa vào nơi luân hồi sanh tử cho nên Sa Môn Cồ Đàm vì chúng sanh mà thực hành tâm đại bi.

Hay thấy chúng sanh siêng làm các việc không lành cho nên Sa Môn Cồ Đàm vì những chúng sanh này mà thể hiện lòng từ bi.

Vì thấy chúng sanh trôi lăn trong sanh tử, cho nên Sa Môn Cồ Đàm mới vì chúng sanh mà khởi Đại Bi tâm.

Vì thấy chúng sanh đọa vào nơi khổ sở cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi đại bi tâm.

Vì thấy chúng sanh lìa xa con đường giác ngộ rơi vào tà đạo; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi đại bi tâm.

Vì thấy chúng sanh tự dẫn mình vào trong lao ngục; nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi đại bi tâm.

Vì thấy chúng sanh tham đắm sắc, thanh, lương, vị, xúc không biết đủ; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi đại bi tâm.

Vì thấy chúng sanh thích nô lệ kẻ khác; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh, già, chết làm cho bức thiết khôn cùng; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh bị bệnh khổ ngặt nghèo; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi Đại Bi tâm.

Vì thấy chúng sanh trong 3 cõi bị thiêu đốt; cho nên Sa Môn Cồ Đàm vì chúng sanh mà khởi Đại Bi tâm.

Vì thấy chúng sanh bị ràng buộc bởi sự sanh tử; cho nên Sa Môn Cồ Đàm vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh trong đời thường hay bị khủng bố; cho nên Sa Môn Cồ Đàm vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh bị tham đắm vị lạ, không thấy lỗi lầm hay lo lắng buồn lung; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh buồn lung lười biếng; cho nên Sa Môn Cồ Đàm thường vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh đọa vào nơi đói khổ, thường hay hại nhau; cho nên Sa Môn Cồ Đàm hay vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh thường hay tranh đoạt tổn hoại với nhau; cho nên Sa Môn Cồ Đàm khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh vô minh mờ mịt như kẻ mù lòa; cho nên Sa Môn Cồ Đàm vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh cùng nhau đấu tranh não loạn không dừng nghỉ; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh như cỏ, đậu; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh ưa nơi bất tịnh; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh rơi vào chỗ khó ra; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh có nhiều nghi ngờ, chấp trước vào tà kiến; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh như hoa Đâu La nương vào nhiều loại; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh suy nghĩ sai trái như vô thường cho là thường, khổ cho là vui, không thanh tịnh cho là thanh tịnh. Không có ngã mà cho là có cái ta; cho nên Sa Môn Cồ Đàm vì chúng sanh ấy mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh thường hay bị khổ chồng chất lên nhau; cho nên Sa Môn Cồ Đàm vì những chúng sanh ấy mà khởi Đại Bi tâm.

Vì thấy chúng sanh nương vào nơi u tối; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh hay bị nhiễm ô; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi. Vì thấy chúng sanh bị tâm tham đắm cột chặt; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh tâm ưa lợi dưỡng; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh sa vào nhiều bệnh khổ lo luôn, ho hăng não hại càng lớn; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi Đại Bi tâm.

Này Đại Vương! Đó là Sa Môn Cồ Đàm thành tựu 32 tâm Đại Bi như vậy. Cho nên chẳng có ai trên đước. Sau đó nói kệ rằng:

Vô minh ngu si ám muội lớn
 Thấy vô minh nhiều hại chúng sanh
 Thấy chúng sanh vui ngục sinh tử
 Vì vậy Thế Tôn sinh Đại Bi
 Thường hay khuyên răn làm việc lành
 Phật thấy chúng sanh trôi nổi mãi
 Cho nên tùy thuận mà hóa độ
 Mười lực hay sanh tâm Đại Bi
 Tội lỗi chất chồng như núi lớn
 Thấy chúng sanh rơi vào đường tà
 Muốn cho chúng sanh nơi Thánh Đạo
 An tịnh thanh tịnh không phiền não
 Những tà kiến ấy trói buộc lại
 Thương ghét cảnh giới chưa đầy đủ
 Vì sanh già chết chìm nơi ấy
 Vì thế Thế Tôn khởi Đại Bi
 Gặp nhiều loại khổ rất khác nhau
 Thấy đời ba cõi đang thiêu đốt
 Sợ hãi như kẻ bị lột da
 Vì lẽ ấy mà Thế Tôn thương
 Chúng sanh tham đắm nơi vị ngọt
 Buông lung tham trước là cảnh giới

Cho nên đọa vào nơi đói khổ
 Điều Ngự hay cứu sự hại này
 Thấy các chúng sanh hại lẫn nhau
 Vì màn vô minh che đậy kín
 Giống như cây cỏ bị che khuất
 Vì lẽ ấy mà Thế Tôn thương
 Dâm dục sanh ra nhiều ràng buộc
 Thấy các chúng sanh khó thực hành
 Rơi vào tà kiến như rừng rậm
 Vì lẽ ấy mà Thế Tôn thương
 Ở trong chỗ dơ tâm thanh tịnh
 Vô thường, có thường, ngã và không
 Cho nên chúng sanh phạm lỗi lầm
 Vì thế Thế Tôn sinh lòng thương
 Thấy vác nhiều việc càng thêm nặng
 Phàm phu hay nương không dùng nghi
 Thường vì trói buộc bị nhiễm ô
 Vì vậy Thế Tôn có lòng thương
 Hay thấy lợi dưỡng nên che khuất
 Sanh vào cảnh giới không đầy đủ
 Đọa vào tham dục như biển lớn
 Cho nên Thập Lực khởi tâm từ
 Thường hay có nhiều bệnh tật sinh
 Thấy xong sự khổ của chúng sanh
 Vì trừ tất cả khổ sở ấy
 Cho nên Thập Lực sinh tình thương
 Hãy biết chẳng có cũng chẳng không
 Do đây mà sinh Đại Bi tâm
 Tất cả chúng sanh đầy khắp cả
 Vì vậy Thế Tôn chẳng ai bằng.

Nay Đại Vương! Nay lại nói thêm rằng: Đó là việc Sa Môn Cồ Đàm thành tựu 4 niệm xứ; 4 chánh cần, 4 như ý túc, 4 thiền, 5 căn, 5 lực, bảy pháp trợ đạo, bát chánh đạo thành tựu đầy đủ; cho nên Đại Vương! Đức Cồ Đàm này chẳng ai có thể sánh kịp. Sau đó nói kệ rằng:

Thường khuyên tinh tấn tu niệm xứ
 Đại Giác hay biết việc nào nên
 Đức Phật thiên định đượ tự tại
 Hơn cả chúng sanh không gì trên
 Điều Ngự trong đời chứng thần thông
 Biện luận tự tại đến bờ kia
 Như Lai hay biết phép giải thoát
 Đại Giác thần thông đến rốt ráo
 Từ nơi Phạm hạnh chứng tự tại
 Tu các từ bi và hỷ xả
 Thường hay an trụ nơi định huệ
 Cho nên vượt khỏi thường không thường
 Đức Phật hay giúp việc giác ngộ
 Như Lai rõ biết tám đường Thánh
 Thấy đượ chúng sanh đang khổ sở
 Dẫn dắt chúng sanh đến an lạc
 Tất cả thế giới chẳng còn ai
 Đều đượ chứng thành vô thượng đạo
 Tất cả đều thành nhiều công đức
 Thường hay chẳng dứt giống lành này.

Này Đại Vương! Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Ngài thành tựu mười lực.

Vua hỏi: Này Bà La Môn, thế nào là mười lực của Như Lai ?

Này Đại Vương! Đó là: Phật Như Lai, là xứ Như Thật Tri, là Xứ Phi Xứ Như Thật Tri, là Phi Xứ khứ lai, hiện tại, tác nghiệp thọ nghiệp, trụ xứ nhơn báo như thật tri, là vô lượng thế giới, chẳng chẳng thế giới như thật tri. Là loài người, chúng sanh sở giải như thật tri. Là loài người, chúng sanh có căn, không căn như thật tri. Là tất cả con đường như thật tri. Là chúng sanh, loài người đầy đủ các căn lực. Là trợ đạo, các Thiên, giải thoát, định, thứ đệ định. Là tất cả kiết sử nhiễm ô đượ trong sạch. Tùy nơi nơi như thật liễu tri. Nhớ nghĩ vô lượng chẳng chẳng túc mệnh. Nếu có chúng sanh, sanh ra trong vô lượng kiếp có việc làm như thế, có đời sống như thế như thật tri. Thiên nhân thanh tịnh vượt qua mắt thường của người, thắng tất cả chúng sanh có nhiều đoạn đường

sanh tử khác nhau. Cho đến sanh vào nơi đường lành, đường dữ như thế mà biết. Các lậu hết và không hết, tâm giải thoát và huệ giải thoát như thật tri. Này Đại Vương! Đó gọi là 10 lực của Như Lai thành tựu, đầy đủ lực vậy; tên gọi là giữ 10 lực. Tên gọi là không chịu hàng phục; cho nên không có ai trên. Như thế mà nói kệ rằng:

Là xứ chẳng là
 Như thật mà biết
 Nói thật đại nhơn
 Chẳng ai sánh bằng
 Biết chẳng mất đi
 Hiểu rằng nghiệp báo
 Biết có nhân duyên
 Như thật chẳng sai
 Điều Ngự biết vậy
 Biết rất nhiều điều
 Thế giới khác nhau
 Biết rõ nơi ấy
 Người đời khó sánh
 Hiểu rõ từng loại
 Giải rõ rất nhiều
 Chiếu sáng thế gian
 Như thật không đổi
 Biết rõ căn lành
 Lại biết căn vừa
 Cũng biết căn thuần
 Đến căn bờ kia
 Tất cả đến đạo
 Như thật mà biết
 Căn ấy giúp đạo
 Thần thông giải thoát
 Nhiễm ô trong sạch
 Các các rõ bày
 Không có chướng ngại
 Thấy nghe vô ngại
 Nhớ nghĩ bình đẳng

Vô lượng xứng thật
 Chính mình và người
 Như thật chẳng khác
 Thiên nhãn thanh tịnh
 Vượt khỏi mắt người
 Sanh tử chúng sanh
 Điều Ngự thấy rõ
 Biết chỗ lậu tận
 Cũng biết giải thoát
 Vô lậu có đời
 Lại cũng biết luôn
 Đây người cao cả
 Hiều rành tự tại
 Đây chỉ một tâm
 Tâm không phân biệt
 Động tịnh chẳng động
 Tự nhiên mà có
 Từ khi chuyển pháp
 Chẳng phân biệt vậy
 Một lòng mà biết
 Các ân chúng sanh
 Và tâm chúng sanh
 Chẳng có hai tướng
 Cho nên chẳng qua
 Phật chúng tự tại
 Tất cả pháp lành
 Sanh ra công đức.

Này Đại Vương! Đó là Sa Môn Cồ Đàm, thành tựu bốn vô úy.

Đại Vương lại hỏi: Này Bà La Môn! Những gì là 4 vô úy của Như Lai vậy ?

Này Đại Vương! Sa Môn Cồ Đàm tự nói rằng:

Ta chứng được Chánh Biến Tri. Nếu có Sa Môn, Bà La Môn, Ma Phạm và trời người mà không biết được các pháp chẳng chánh biến thì ta chẳng thấy tướng vậy. Chẳng thấy tướng ấy nên được an ổn tự tại. Chúng được hành vô úy. Lại nói rằng: Ta đã

chúng được tối thắng hành. Từ nơi Đại Chúng, Chánh Sư Tử hống, hay chuyển xe pháp, Sa Môn, Bà La Môn cho đến trong đời, chẳng có gì là không chuyển được. Đó là Chánh Pháp vậy. Phật lại tự thệ nguyện rằng:

Các lậu tận đối với ta, nếu dùng ngôn từ để mà nói thì cái lậu không có cái cuối cùng. Phật chẳng thấy tướng này, lại cũng chẳng thấy; cho nên Như Lai chứng được an lạc; chứng được hành vô úy; đắc được thắng xứ hành. Tại nơi Đại Chúng, Chánh Sư Tử hống, hay chuyển Phạm âm. Sa Môn, Bà La Môn và tất cả trong đời chẳng có gì không chuyển được; nên gọi là Chánh Pháp vậy.

Phật nói pháp chứng đạo. Nếu có kẻ nói rằng thân cận là pháp chẳng có chướng ngại, thì Phật chẳng thấy tướng ấy; vì chẳng thấy tướng ấy cho nên được hành an lạc; chứng được vô úy hành. Được thắng xứ hành. Từ nơi Đại Chúng, Chánh Sư Tử hống, chuyển thành âm thanh. Sa Môn, Bà La Môn và người trong đời chẳng gì là không chuyển; nên gọi là Chánh Pháp. Ta cũng đã nói về đạo xuất thế. Nếu có kẻ nói rằng: Kẻ thân cận chẳng thể xuất thế; mà Phật thì chẳng thấy tướng ấy; vì chẳng thấy tướng ấy; nên gọi là an lạc hạnh. Đắc vô úy hạnh. Đắc thắng xứ hạnh. Từ nơi Đại Chúng, Chánh Sư Tử hống hay chuyển Phạm âm. sa Môn, Bà La Môn và người đời chẳng có thể chuyển được Chánh Pháp. Này Đại Vương! Đây là những điều gọi là Như Lai tứ vô sở úy vậy. Như Lai thành tựu nơi 4 việc không sợ này. Từ nơi Đại Chúng, Chánh Sư Tử hống, chẳng có gì hơn. Bèn nói kệ rằng:

Trong chúng tiếng Sư Tử
 Điều Ngự chẳng sợ hãi
 Ta cũng chẳng thể sánh
 Hưởng nữa các chúng sanh
 Nếu ta biết việc ấy
 Là chơn thật chẳng hư
 Đức Chánh Biến đã thấy
 Nại chúa tiếng Sư Tử
 Nếu có kẻ sai trái
 Chẳng thấy tướng đó kia
 Lại chẳng thấy tướng ấy
 Lại được chẳng sợ hãi

Ta tất cả các lậu
 Thân ta là vô lậu
 Có không cũng giống nhau
 Chư thiên và người đời
 Có các pháp chướng ngại
 Cho nên Phật dạy cho
 Đó là điều chơn thật
 Chẳng có thể biến đổi
 Ta nói ra chánh đạo
 Tự biết đã giải bày
 Người tu hành pháp này
 Chẳng có sanh chướng ngại
 Hiểu rõ biết làm rồi
 Như Lai được an lạc
 Chứng được vui vô úy
 Trên cả các pháp hành
 Chuyển nói tiếng phạm thiên
 Ngoài những việc khó chuyển
 Thế gian nơi chẳng chuyển
 Duy trừ lưỡng Túc Tôn

(Phật nói Bồ Tát Hành Phương Tiện Kinh - Hết quyển trung)

Code: Bồ Tát 3

**Phật nói Bồ Tát hành phương tiện
Cảnh giới thần thông biến hóa
(Quyển Hạ)**

**Tổng Thiên Trúc Tam Tạng Pháp Sư Cầu Na Bạt Đà La dịch
từ tiếng Phạn sang tiếng Trung Hoa.**

**Thích Như Điển, người Việt Nam, dịch từ chữ Hán sang tiếng
Việt - năm 2001**

Lại nữa Đại Vương! Với Sa Môn Cồ Đàm thành tựu 18 pháp bất cộng. Đại Vương! Thế nào là 18 pháp bất cộng. Nay Đại Vương! Đó là Phật Như Lai không lẫn lộn. Miệng không nói những lời không đáng nói. Không bị mất chánh niệm. Không có tư tưởng khác. Không lúc nào là tâm không định. Không lúc nào là không biết về mình. Bỏ dục không giới hạn. Luôn luôn tiến bước không bao giờ lùi. Chánh niệm không thay đổi. Tất cả thân nghiệp đều do trí huệ dẫn đầu mà làm việc. Tất cả khẩu nghiệp cũng đều do trí huệ dẫn đầu mà thực hiện. Tất cả ý nghiệp cũng đều do trí huệ dẫn đầu mà thực hiện. Nhìn thấy quá khứ một cách thông suốt. Nhìn thấy vị lai một cách thông suốt. Nhìn thấy hiện tại một cách vô ngại thông suốt. Nay Đại Vương! Đây có tên là Như Lai thành tựu 18 pháp bất cộng. Do vậy nên không ai có thể qua được. Cho nên nói kệ rằng :

Thế Tôn chẳng làm lẫn
Miệng luôn nói lời ngay
Niệm này chẳng thể mất
Cho nên chẳng ai trên
Chẳng có tưởng nào khác
Biết ngay tâm chẳng loạn
Tùy thời chẳng cho sanh
Tất cả trí chẳng trên
Muốn luôn được giảm theo

Việc tốt luôn chẳng ngừng
 Niệm này chẳng để mất
 Kia chẳng thể sanh khởi
 Huệ chẳng bao giờ giảm
 Hiểu không thể giới hạn
 Nghĩa hiểu biết không dừng
 Trí kia chẳng có buồn
 Tất cả các thân nghiệp
 Khẩu nghiệp và ý nghiệp
 Tất cả đều tự lực
 Tự biết chẳng mất được
 Biết rằng trong quá khứ
 Trí kia chẳng chướng ngại
 Vị lai cũng chẳng sao
 Hiện tại chẳng có gì
 Những công đức như thế
 Đó Sa Môn Cồ Đàm
 Lại chẳng có gì hơn
 Ta chẳng thể nói cùng.

Lúc ấy Bàn Trà Bát Thụ Đề Vương nghe qua công đức bất khả tư nghì công đức của Như Lai rồi, thâm nhuần hiểu biết, hoan hỷ ca tụng kính ngưỡng. Rồi đến chỗ Tát Giá Ni Kiên Tử được rất nhiều hoan hỷ, được bất khả tư nghì ý tưởng, được niệm nơi Thế Tôn, được ý tưởng của Thiện Tri thức. Lại có thêm tư tưởng giác ngộ. Được qua bên kia tất cả tri kiến. Được tư tưởng khả tỉnh. Được niệm tưởng, lại được ý tưởng bất khả tư nghì của Bồ Tát giải thoát. Sau khi được những ý tưởng như thế từ tâm rồi, lại dùng trăm ngàn trân châu anh lạc giá trị cùng các loại y phục vô giá cúng dường Tát Giá Ni Kiên Tử rồi mới thán lên lời rằng:

Lành thay! Lành thay! Tát Giá Ni Kiên Tử đã vì phương tiện mà thuyết pháp theo thứ lớp. Lại nói rằng: Tát Giá nói những việc ấy tất cả đều thuận theo trí tuệ. Việc thuyết pháp kia tất cả đều đạt đến tất cả trí. Việc thuyết pháp kia cốt thoát ly sanh tử.

Nên biết rằng việc thuyết pháp kia làm cho các kiết sử không còn nữa. Nhờ việc thuyết pháp ấy mà phá được những tật đó. Việc thuyết pháp ấy như đánh trống lớn. Việc thuyết pháp như

thế hay phá hoại những ma đại kiêu mạn cao như núi. Việc thuyết pháp kia làm khô đi biển ái dục. Việc thuyết pháp kia như ánh sáng chiếu vào đường ngu si. Việc thuyết pháp ấy nhằm giáo hóa chúng sanh không mất đi chánh niệm.

Sau khi vua nói lời ấy rồi Tát Giá Ni Kiên Tử đáp lại lời Đại Vương như vậy:

Bồ Tát uy nghi chẳng thể chẳng điều phục được chúng sanh, chẳng có sự thuyết pháp nào mà nghịch với Đại Thừa. Nếu chẳng phải vì tăng trưởng tất cả trí. Nếu chẳng phải vì trừ các kiết sử. Nếu chẳng phải vượt qua biển sanh tử. Nếu chẳng phải nên đến Niết Bàn. Nếu chẳng phải gần gũi các Bồ Tát. Nếu chẳng phải vì tự lợi lợi tha và đầy đủ cho kẻ khác thì chẳng có nơi nào như vậy cả.

Này Đại Vương! Nếu có một ý tưởng gì đó mới phát sanh cho đến việc tự lợi lợi tha này được đầy đủ vậy. Sau khi Tát Giá Ni Kiên Tử nói lời ấy rồi Bàn Trà Bát Thụ Đề Vương được đoạn khỏi nghi ngờ lòng tin được bất hoại. Cả 16 vương tử khác cũng sinh tâm hoan hỷ kính tin. 8.000 Thiên Tử được Tam Muội có tên là Trang Nghiêm Phật Hạnh. Trong vương cung ấy có 13.000 Ni Kiên Tử đang ngồi, phát u vô thượng tâm chánh giác. Tất cả đều cởi áo để cúng dường Ni Kiên Tử, sau đó mới nói lời rằng:

Chúng tôi hôm nay được nhiều lợi ích. Vì thấy được Tát Giá Đại Thiện Nam Tử. Lại nghe diễn thuyết theo pháp mà tùy thuận. Lại nói rằng: Tát Giá! Thật đầy đủ, nếu muốn thấy Thế Tôn thì Như Lai hiện tại đang ở nơi vườn của ta.

Tát Giá đáp rằng: Tất cả đồng đến vậy.

Lúc bấy giờ Đại Vương cùng với tất cả quyền thuộc đại thần nhân dân rất là cung kính. Từ ngoài thành, Đại Vương nói lớn rằng:

Ngoại trừ những kẻ phạm tội sát, trong thành tất cả các nam tử và nữ nhơn, đồng nam đồng nữ sau khi nghe lệnh của vua rồi hãy tắm gội sạch sẽ, tắm hương hoa vào tóc vào mình sau đó ra khỏi thành, hướng về nơi vườn và chờ Đức Vua.

Lúc ấy thì Bát Thụ Đề Vương cùng với Tát Giá Ni Kiên Tử cùng với các Đại Thần, Vương tử, binh lính; nội cung dân nữ cùng với nhân dân lên ngựa đi quanh. Đại Vương oai đức. Vua có thần lực lớn. Nhà vua biến hóa, nhà vua vui tươi, kích động bảo

cái phan lọng với trăm ngàn âm nhạc ca múa xướng lên, ông tiêu, ông địch phát ra nhiều tiếng hay lạ. Hàng trăm thớt voi ngựa dẫn đoàn ra đi. Dùng những loại vàng bạc để trang trí xe voi xe ngựa. Có 98 ức người vây quanh vượt qua và hướng về nơi Đức Thế Tôn. Đến rồi đánh lễ dưới chân Đức Phật rồi đi nhiễu bên phải ba vòng, đoạn đứng lại nhìn thẳng. Tát Giá Ni Kiên Tử cùng với quyến thuộc cũng đánh lễ dưới chân Phật rồi đi nhiễu qua phía phải rất nhiều vòng như thế, đứng yên chấp tay nhìn Phật không động. Lúc ấy Đại Đức Xá Lợi Phất thấy Tát Giá Ni Kiên Tử đến trước Phật và dùng mắt để chiêm ngưỡng Phật không cử động; sau khi thấy việc ấy rồi liền mới suy nghĩ rằng:

Vì lý do gì mà Tát Giá Ni Kiên Tử lại đến đây vậy? Sau khi nghĩ như vậy rồi mới hỏi Tát Giá Ni Kiên Tử: Này Tát Giá! Vì lý do gì mà đến nơi Như Lai vậy?

Tát Giá Ni Kiên Tử đáp rằng: Vì muốn nghe thấy Như Lai thuyết pháp vậy.

Đại Đức Xá Lợi Phất nói: Tôi chẳng thấy Phật cũng chẳng hề nghe pháp. Đại Đức tiếp: Tôi nay chẳng dùng tất cả pháp để thỉnh cầu nơi Như Lai.

Vì sao vậy ?

Ngài tiếp: Thấy sắc chẳng phải thấy. Đó là Như Lai. Thấy thọ tướng hành thức lại chẳng có tên, thì mới thấy được Như Lai. Chẳng thấy đất nước gió lửa, mới có thể thấy Như Lai. Chẳng thấy có cái ta, mới thấy được Như Lai. Chẳng thấy chúng sanh, chẳng thấy thọ mạng, chẳng thấy dưỡng dục, mới có thể thấy Như Lai. Chẳng thấy trạng phủ, mới có thể thấy Như Lai. Chẳng thấy chỗ ta được, chỗ được thuộc về ta, mới có thể thấy Như Lai. Chẳng thấy nơi tướng, mới có thể thấy Như Lai.

Ngài Xá Lợi Phất tiếp: Chẳng thấy tất cả tướng, mới có thể thấy Như Lai. Chẳng thấy sự chấp trước, mới có thể thấy Như Lai. Thấy chẳng có một vật nào, mới có thể thấy Như Lai. Thấy được bản tánh của chính mình, tức thấy Như Lai. Thấy nhãn sắc lìa ham muốn, mới thấy được Như Lai. Thấy việc tai nghe không còn lời nói, mới thấy được Như Lai. Thấy mùi thơm nơi mũi không hòa hợp, mới thấy được Như Lai. Thấy mùi vị nơi lưỡi không còn nữa, mới thấy được Như Lai. Thấy thân khi va chạm

không còn cảm giác nữa, mới thấy được Như Lai. Thấy ý không còn phân biệt nữa, lúc ấy mới thấy Như Lai.

Ngài Xá Lợi Phất nói: Này Tát Giá! Đó là cách thấy Như Lai vậy. Thế nào là thấy Như Lai vậy ?

Tát Giá đáp rằng: Đại Đức Xá Lợi Phất, chẳng có loại nào thấy hết, tức thấy Như Lai. Cũng chẳng phải tánh mà thấy Như Lai. Phi tướng phi vô tướng, phi pháp phi vô pháp, phi thật phi bất thật, phi cảnh giới phi bất cảnh giới. Phi tư duy phi bất tư duy. Chẳng phân biệt cũng chẳng phải chẳng phân biệt. Chẳng phải hữu vi cũng chẳng phải vô vi. Chẳng phải vật cũng chẳng phải chẳng vật. Chẳng nhóm họp, chẳng chia ly. Chẳng sắc, chẳng thọ, chẳng tưởng, chẳng hành, chẳng thức. Chẳng giữ lấy, chẳng phải chẳng giữ lấy. Tức là có thể thấy Như Lai.

Ngài Xá Lợi Phất nói: Này Tát Giá! Những việc như thế có thể thấy Như Lai. Này bậc trượng phu! Thế nào là việc có thể thấy được Như Lai ư ?

Tát Giá đáp rằng: Đại Đức Xá Lợi Phất! Tôi chẳng dùng sắc để thấy Như Lai; cũng chẳng liả sắc để thấy Như Lai. Lại cũng chẳng làm cho sắc mất đi để thấy Như Lai. Thọ tưởng hành thức cũng lại như thế. Chẳng dùng thức để thấy Như Lai. Chẳng liả thức để thấy Như Lai. Lại chẳng hoại thức để thấy Như Lai. Chẳng phải phân biệt hiện tại để thấy Như Lai. Chẳng phải phân biệt đời trước để thấy Như Lai. Chẳng phải phân biệt cõi âm để thấy Như Lai. Chẳng phải phân biệt cảnh giới để thấy Như Lai. Tôi đã thấy Như Lai như vậy đó.

Tôi thấy tất cả lời nói chẳng phải lời nói, tức thấy Như Lai. Tôi chẳng thấy lại chẳng phải chẳng thấy. Chẳng phải có mà cũng chẳng phải chẳng có. Chẳng phải phân biệt mà cũng chẳng phải chẳng phân biệt. Chẳng suy nghĩ, chẳng tranh luận, chẳng nào phiền, chẳng khởi lên, chẳng giữ, chẳng bỏ, chẳng hí luận. Chẳng làm sự suy nghĩ mà cũng chẳng phải chẳng làm sự suy nghĩ. Chẳng tạo nên vật mà cũng chẳng phải chẳng tạo nên vật. Chẳng phải có động tác mà cũng chẳng phải chẳng có động tác. Chẳng thấy việc có làm mà cũng chẳng thấy chẳng có việc có làm. Chẳng thấy không có cảnh giới mà cũng chẳng phải chẳng thấy không có cảnh giới. Chẳng có ngôn ngữ mà cũng chẳng phải chẳng có ngôn ngữ. Ấy là thấy Như Lai vậy. Là tất cả lời nói đàm luận, âm

thanh, tức thấy Như Lai vậy. Lại cũng chẳng thấy gì cả. Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Chư Bồ Tát thấy Như Lai như thế, thì tôi cũng lại thấy Như Lai như vậy.

Ngài Xá Lợi Phất nói rằng: Ta đây cũng thấy Như Lai như vậy đó. Nhưng người vì sao muốn nghe thuyết pháp vậy ?

Tát Giá đáp rằng: Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Nếu tôi nghe được Như Lai thuyết pháp. Từ pháp ấy sẽ sinh ra tướng hoặc chẳng tướng.

Vì sao vậy ?

Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Chư Bồ Tát đều từ lời nói ấy mà sinh ra pháp. Cũng chẳng chấp trước lại chẳng sanh suy nghĩ.

Vì sao vậy ?

Vì lìa pháp suy nghĩ vậy.

Ngài Xá Lợi Phất nói rằng: Nay Tát Giá! Chẳng phải vì muốn nghe pháp mà đến Như Lai sao ?

Tát Giá đáp rằng: Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Tôi chẳng cầu pháp mà cũng chẳng phải chẳng cầu pháp nên mới đến Như Lai.

Vì sao vậy ?

Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Phàm kẻ cầu pháp có nghĩa chẳng cầu tất cả pháp. Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Phàm kẻ cầu pháp chẳng đến trước Phật để cầu chẳng đến pháp để cầu, chẳng đến trước Tăng để cầu. Chẳng biết khổ công để cầu. Chẳng mất niềm tin mà cầu. Chẳng phải vì tu đạo mà cầu. Chẳng phải không còn sự hiểu biết mà cầu. Chẳng qua khỏi dục giới, qua khỏi sắc giới, qua khỏi vô sắc giới mà cầu. Chẳng cầu sanh tử. Chẳng cầu Niết Bàn. Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Hãy nên biết rằng: Tôi chẳng phải cầu một pháp nào cả mà đến nơi Như Lai.

Ngài Xá Lợi Phất bảo: Vì nhân duyên gì mà nói lời như thế ?

Tát Giá đáp rằng: Lại tánh của pháp giới chẳng có nhân duyên; chẳng phải chẳng có nhân duyên, lại cũng chẳng được vậy.

Ngài Xá Lợi Phất nói rằng: Nay người đang lưu chuyển vào con đường nào ?

Tát Giá thưa rằng: Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Nếu có con đường nào đó tức có tôi lưu chuyển. Nếu có sự sanh ra nào đó; tức tôi có sanh. Nếu có việc ra đi nào đó; tức tôi có chết. Thưa Đại

Đức Xá Lợi Phát! Tất cả các pháp đều chẳng đến cũng chẳng phải mất còn.

Ngài Xá Lợi Phát nói rằng: Này Tát Giá! Như Phật đã dạy: Này các Tỳ Kheo! Sanh già bệnh chết vậy.

Tát Giá đáp rằng: Thừa Đại Đức Xá Lợi Phát! Tất cả chúng sanh đều nương vào con đường hay nơi kiêu mạn. Phá hoại sự nương nhờ đó, Đức Như Lai Thế Tôn mới dạy như thế. Phật Pháp, Như Lai tánh chẳng có sự sanh già bệnh chết như thế.

Ngài Xá Lợi Phát đáp rằng: Lành thay! Lành thay! Tát Giá! Nay người đang nói Đại Thừa hay phân biệt nghĩa vậy.

Tát Giá đáp rằng: Thừa Đại Đức Xá Lợi Phát! Nay tôi muốn biết nghĩa ấy là thế nào? Vì sao gọi là phân biệt?

Ngài Xá Lợi Phát nói rằng: Này Thiện Nam Tử! Ta đã chẳng nói ta nay muốn nghe. Này Thiện Nam Tử! Ta đang diễn thuyết. Nghĩa này thế nào? Phân biệt những gì?

Tát Giá đáp rằng: Thừa Đại Đức Xá Lợi Phát! Nghĩa là chẳng có lời nào để nói nữa. Nếu có lời nói tức có phân biệt. Lại cũng có nghĩa là chẳng thể nói gì cả. Nếu có lời nói tức có phân biệt. Lại cũng có nghĩa chẳng nói lời nào, mà có lời nào tức có phân biệt. Lại cũng có nghĩa, chẳng có sự động tịnh, không có những hí luận, chẳng có phân biệt, chẳng có trang nghiêm. Chẳng có vật nào, chẳng có điều tôi nghĩ đến. Chẳng dùng mãnh, chẳng thể lấy, chẳng thể thấy. Chẳng thể ở yên, lìa xa tất cả những lời nói về nơi ở yên. Lại có kẻ phân biệt rằng: Sự suy nghĩ nhiều, đến đi nơi tâm người khác. Lại có nghĩa rằng vì tên gọi mà có sự phân biệt. Kẻ phân biệt có nghĩa là lời nói pháp ấy vui hay không vui. Thừa Ngài Xá Lợi Phát! Đây là nói tóm lược nghĩa ấy về phân biệt.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn tán thán Ni Kiền Tử. Lành thay! Lành thay! Này Thiện Nam Tử! Như ta đã nói: Khi nói pháp này có 3.000 Thiên Tử chứng được vô sanh pháp nhẫn. Hai vạn chúng sanh khi nghe được việc biện luận này phát u vô thượng chánh giác đạo tâm.

Lúc bấy giờ Ngài Đại Đức Mục Kiền Liên bạch Phật rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn! Có phải Tát Giá Thiện Nam Tử này là giả trang y phục của Ni Kiên Tử hóa hiện thành chúng sanh chăng ?

Phật bảo Ngài Mục Liên rằng:

Hãy nghe việc này: Tất cả trời người đều đang mê hoặc. Tuy nhiên chỉ trừ các vị Đại Bồ Tát. Mục Liên hãy lắng nghe ta nay nói đây. Tát Giá Ni Kiên Tử có nhiều loại hình tướng uy nghi cũng đã có một ít phận sự giáo hóa chúng sanh.

Này Mục Liên! Nay Tát Giá mặc y áo ngoại đạo; nhưng đã giáo hóa chúng sanh rất nhiều như núi Tu Di. Nay lại phát tâm vô thượng chánh chân, mặc y phục như thế để hóa hiện ra trong 4 châu thiên hạ nhiều vô số chúng sanh phát ư vô thượng chánh chân, làm hình tướng xuất gia ngoại đạo để hóa độ 84 Hàng Hà Sa chúng sanh và khiến các chúng sanh ấy phát tâm vô thượng đạo. Hiện ra hình tướng Thanh Văn hóa hiện cho 10 Hàng Hà Sa chúng sanh. Khi qua Thanh Văn thừa rồi lúc ấy mới hiện trở lại để giáo hóa chúng sanh phát tâm cầu vô thượng đạo. Làm hình tướng của bậc Duyên Giác giáo hóa chúng sanh nhiều vô số. Khi mặc y phục của Bồ Tát cũng đã giáo hóa chúng sanh nhiều vô số kể. Cũng có lúc hiện thân Đế Thích, thân Phạm Vương, thân Chuyển Luân Vương, thân Hộ Thế. Lại cũng có thân của Khẩn Na La, cũng có thân A Tu La, Ca Lô La, Ma Hầu La. Lại có thân người, thân chẳng phải người. Thân nam tử, thân nữ nhơn, thân đồng nam, thân đồng nữ; thân trời lại sanh lên Trời làm chư Tiên. Lại có hình tướng thiếu niên của Bà La Môn. Lại làm Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di.

Này Mục Liên! Tát Giá Thiện Nam Tử giáo hóa chúng sanh nhiều như thế đó.

Lúc bấy giờ Ngài Mục Liên mới bạch Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Có phải Tát Giá Ni Kiên Tử đã phụng sự chúng dường bao nhiêu Đức Như Lai nên mới được như vậy ?

Phật bảo Ngài Mục Liên rằng:

Nếu mà hư không có biên giới thì không ai có thể được như Tát Giá Ni Kiên Tử đây. Vì đã cúng dường nhiều loại khác nhau lên chư Phật Như Lai nên mới được như vậy.

Này Mục Liên! Nếu mà biên giới của đất đai, nước non, gió lửa và biên giới của chúng sanh có, thì không ai có thể được

như Tát Giá Thiện Nam Tử đây. Vì đã phụng sự cúng dường chư Như Lai nên mới được như vậy.

Lúc bấy giờ Ngài Đại Ca Diếp nghe việc Tát Giá Thiện Nam Tử nên mới nói rằng: Thiện Nam Tử này nhờ đã cúng dường nhiều Đức Phật nên với công đức này mà thành tựu được như vậy. Nhưng tại sao không thành được vô thượng đạo ?

Tát Giá đáp rằng: Thưa Đại Đức Ca Diếp! Nếu có bồ đề thì có kẻ giác ngộ bồ đề. Ta nay đang giác ngộ đây.

Đại Đức Ca Diếp nghe Tát Giá nói hằng hà sa đấng Bồ Tát Ma Ha Tát đã phát nguyện thành chánh giác, giác ư vô thượng đạo, đã giác, nay giác và sẽ giác.

Tát Giá đáp rằng: Thưa Đại Đức Ca Diếp! Vì chúng sanh kiêu mạn cho nên mới như vậy. Trong nghĩa thứ nhứt này không có Bồ Đề cũng chẳng có giác Bồ Đề.

Vì sao vậy ?

Thưa Đại Đức Ca Diếp: Bồ Đề là vô vi, lia tất cả sự đếm số. Bồ Đề chẳng có hình tướng, chẳng thể thấy được. Bồ Đề chẳng phải xanh, chẳng phải vàng, chẳng phải đỏ, chẳng phải trắng, chẳng phải tím, chẳng phải nâu, chẳng có hình tướng. Không có góc, không có hình, qua khỏi các tướng, chẳng có nơi dừng nghỉ; lia tất cả nơi dừng nghỉ. Chẳng có và lia tất cả có. Phi tướng, lia tất cả tướng, không có sự nói năng, khẩu nghiệp cũng không còn nữa. Chẳng thấy chẳng gom lại cũng chẳng có vật gì cả. Chẳng tối, chẳng sáng, chẳng có hình cũng chẳng có cốt. Chẳng thể nói được và cũng chẳng thể nói được. Chẳng va chạm, chẳng biết, chẳng nghe, chẳng có tiếng, chẳng có câu; chẳng trói, chẳng buộc, chẳng mở ra, chẳng nhiễm vào: chẳng sân, chẳng si, chẳng tất cả mọi việc. Chẳng phải giả danh mà cũng chẳng phải phải chẳng giả danh. Thưa Đại Đức Ca Diếp! Tánh Bồ Đề lại có kẻ Bồ Đề. Chẳng có thân để mà giác. Lại nơi Bồ Đề chẳng có tâm để giác.

Vì sao vậy ?

Thưa Đại Đức Ca Diếp! Thân này si vô trí giống như cây cỏ bị tường đất đè lên cho nên không thể giác được. Nhưng ở đây Bồ Đề Tâm là không có sắc lại cũng chẳng thể thấy, cho nên không thể giác được Bồ Đề. Lại cũng chẳng có chúng sanh nào có thể giác được Bồ Đề. Thưa Đại Đức Ca Diếp! Tất cả pháp tánh

đều như vậy cả. Lại nói lời rằng làm sao chẳng thành vô thượng đạo ư ?

Lúc bấy giờ Bồ Tát, Đại Thanh Văn chúng, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di và Thích Phạm Hộ Thế mới suy nghĩ như thế này và liền bạch Phật. Nếu Ngài biết rõ tâm nghi của chúng con thì xin giải nghi và làm cho tâm nghi của chúng con tiêu trừ đi. Nay nói về Tát Giá Thiện Nam Tử một thời nọ sẽ thành vô thượng chánh giác. Thế giới ấy có tên gì ? Chúng Bồ Đề rồi danh hiệu như thế nào ? Trụ thọ được bao lâu ? Đại chúng được bao nhiêu ?

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn biết được các Bồ Tát Thanh Văn, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di các vị Phạm Hộ Thế về tâm niệm ấy nên mới bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: Tát Giá Thiện Nam Tử ấy trong Hiền Kiếp đã qua và trong vô lượng kiếp về sau, người ấy sẽ thành Phật hiệu là Thật Ý Tướng Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Thế giới của vị Phật ấy tên là Thiện Quán. Kiếp tên Diệt Lạc. Văn Thù Sư Lợi! Thế giới Thiện Quán ấy đoan nghiêm ái lạc; có bảy loại báu trang nghiêm chung quanh nước ấy nhiều ngàn lần. Tường vách cũng làm bằng bảy báu. Có trăm ngàn ao hào, trong ấy có 7 loại mùi hương và nước trong đó lúc nào cũng đầy. Lại cũng có trăm ngàn nơi cao ráo; nơi ấy cũng được làm bởi bảy chất lưu ly mà thành tựu. Có trăm ngàn vạn Diêm Phù Đà làm vòng và làm trang nghiêm nơi ấy. Lại cũng có trăm ngàn bảo châu Ma Ni làm đài. Có trăm ngàn vạn ức Sư Tử Ma Ni bảo châu trang nghiêm làm lan can. Có trăm ngàn vạn ức phan lọng hình Sư Tử bằng Ma Ni bảo châu trang nghiêm nơi chỗ ngồi. Có trăm ngàn vạn những tràng phan bảo châu lớn, chiếu sáng tất cả. Trăm ngàn vạn chuông báu thoát ra những âm thanh vi diệu, tràn đầy trong hư không. Lại cũng có trăm ngàn vạn trân châu vàng bạc quý báu làm vòng. Có hàng trăm ngàn loại phan lọng khác nhau.

Này Văn Thù Sư Lợi! Đó là Thế Giới Thiện Quán vậy. Nơi đó đất bằng phẳng. Cây quý bao bọc chung quanh, sanh ra cây cỏ mềm mại; những cỏ này đều mọc về phía bên phải, giống như màu sắc của Nan Đề Bát Đán Khổng Tước; giống như áo trời. Cỏ này mọc đầy cả Thế Giới Thiện Quán này; làm trang nghiêm cả trăm ngàn vườn như thế tại đây. Cứ mỗi một vườn như thế lại có trăm ngàn vườn cây chung quanh rất trang nghiêm. Cũng có trăm

ngàn vạn ao báu vây quanh trang nghiêm. Cứ mỗi ao như thế đều có 8 loại Lăng Ma Ni nơi đáy ao. Trên ao có những cây Diêm Phù Đàm. Dưới đáy ao toàn bằng cát vàng. Nơi đó có nước 8 công đức, hoa quý bao bọc. Có Thiên Nga bơi lội và múa hát.

Này Văn Thù Sư Lợi! Thế giới tên là Thiện Quán kia có trăm ngàn vạn nước thành ấp thôn xóm làng mạc được bao vây chung quanh. Cứ mỗi một thành lớn như thế có trăm ngàn thành vây quanh trang nghiêm; các thôn ấp tụ lạc cũng lại như vậy. Trong tất cả các nước, thành, ấp, thôn, tụ lạc ấy nam nữ đều đầy đủ.

Này Văn Thù Sư Lợi! Trong thế giới tên là Thiện Quán đó là 4 châu thiên hạ. Tên là Thích Ý Kiến, rất là đặc biệt. Nơi ấy thật là trang nghiêm, thật là phong phú vui vẻ; nam nữ cũng nhiều. Nơi đó có Thật Ý Tướng Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri đang sanh ở đó.

Này Văn Thù Sư Lợi! Vị Thật Ý Tướng Vương Như Lai ấy xuất sanh từ dòng dõi Bà La Môn. Mẹ tên là Dũng Mãnh cũng giống như tên của mẹ ta bây giờ gọi là Ma Ya vậy. Cha tên là Phạm Ma Bà Tú, cũng giống như cha ta tên gọi là Tịnh Phạn. Ông ta có một người con tên là Biến Thịnh cũng giống như ta có con tên gọi là La Hầu La vậy. Có người vợ tên là Đại Ý cũng như ta có vợ tên Da Du Đà La. Cũng có dì tên là Đại Xứng cũng như ta có dì tên là Ma Ha Ba Xà Ba Đề Kiêu Đàm Di. Vị Phật Thế Tôn ở xứ ấy có đệ tử tên là Thường Thuận Hạnh cũng giống như ta có đệ tử tên là Siển Đà. Vị Phật Như Lai kia có một con ngựa lớn tên là Đại Lực. Thật Ý Tướng Vương khi xuất gia cũng giống như nay ta có con ngựa tên là Kiên Trắc. Vị Phật Như Lai kia có đạo tràng tên là Pháp Dũng. Vị Phật Như Lai ở nơi đạo tràng ấy đang thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đang có 80 ức cây Bồ Đề vây chung quanh rất trang nghiêm.

Này Văn Thù Sư Lợi! Lúc bấy giờ Đức Phật ấy không có ma mà cũng không có Thân chúng ma. Này Văn Thù Sư Lợi! Vị Phật tương lai ấy Thật Ý Tướng Vương thành vô thượng chơn đạo rồi thế giới của Phật kia các chúng sanh mới dùng hoa hương và nhiều loại kỹ nhạc cùng những người ở đó đến Pháp Dũng đạo tràng cho đến trời A Ca Nị Tắc thân chúng cũng tụ họp; Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu

La Già tất cả cũng đều vân tập. Đông Tây Nam Bắc các Đại Bồ Tát cũng đều đến đó. Nay Văn Thù Sư Lợi! Vị Thật Ý Tướng Vương này sau khi đã chứng Bồ Đề rồi tại đại chúng ấy nói kinh này gọi là "Bồ Tát Hành Phương Tiện Cảnh Giới Thần Thông Biến Hóa" có rất nhiều kinh điển khác vây chung quanh. Nay Văn Thù Sư Lợi! Khi Đức Như Lai Thật Ý Tướng Vương thuyết kinh ấy rồi hằng hà sa chúng sanh chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề không thối chuyển.

Nay Văn Thù Sư Lợi! Vị Như Lai Thật Ý Tướng Vương ấy không nói pháp tam thừa. Vì thế giới Phật ấy không có Thanh Văn Duyên Giác. Nơi ấy chỉ có một thừa để hướng dẫn chúng sanh. Khi sanh về thế giới ấy. Văn Thù Sư Lợi! Vị Như Lai Thế Tôn Thật Ý Tướng Vương kia khi nói pháp hội lần đầu có hằng hà sa Bồ Tát chứng được bất thối chuyển. Khi pháp hội thứ hai có 80 Na Do Tha Bồ Tát chứng được nhưt sanh. Khi pháp hội thứ ba có 60 Tàn Bà La (khoảng 10 triệu) Bồ Tát từ đó trở đi có rất nhiều Bồ Tát không thể đếm được, an trụ chẳng thoái, thành vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Nay Văn Thù Sư Lợi! Vị Phật Thật Ý Tướng Vương kia sau khi thành đạo rồi, thọ mạng có 60 trung kiếp. Sau khi Phật nhập Niết Bàn chánh pháp trụ ở đời 80 ức, trăm ngàn Na Do Tha tuổi. Xá Lợi của Phật kia cũng rộng rãi lưu bố khắp nơi giống như số lượng chúng sanh bên trên. Nay Văn Thù Sư Lợi! Khi vị Phật kia thị tịch Niết Bàn đã giữ lấy tướng của Bồ Tát mà diệt độ và Đại Tướng Bồ Tát ấy sau tu sẽ thành vô thượng chánh đẳng chánh giác hiệu là Đại Trang Nghiêm Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Lúc ấy đại chúng tâm sinh nghi hoặc, ai là Đại Tướng Bồ Tát lúc ấy mà sau Phật lại thành được bậc vô thượng chánh đẳng chánh giác, hiệu là Đại Trang Nghiêm Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Lúc ấy Đức Thế Tôn biết tâm của đại chúng nên tức thời bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: Đó là Tát Giá Thiện Nam Tử ngồi phía trước với thân hình là tiêu đồng tử của ngoại đạo, tên thật là Thật Hoan Hỉ, trên tất cả các đồng tử khác. Ông ta sẽ thành Phật, hiệu là Đại Trang Nghiêm Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Thế giới của Đức Phật kia cũng trang nghiêm như vị Như Lai Thật Ý Tướng Vương ấy không có gì sai khác cả. Khi đại chúng nghe vị Phật kia có công đức trang nghiêm như thế ở trong hội chúng 60

ức, trăm ngàn Na Do Tha các Bồ Tát cũng đều phát tâm nguyện sanh thế giới của Đức Phật kia. Các vị ấy bạch Phật rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn! Khi Đức Phật Thật Ý Tướng Vương thành Phật rồi chúng con sẽ sanh về thế giới của Phật ấy. Thế Tôn liền thọ ký cho sanh nước kia.

Có 80 ức Ni Kiền Tử cũng đồng xướng lên rằng:

Kính bạch Thế Tôn! chúng con lại cũng muốn sanh nơi nước của Phật kia. Phật đã thọ ký cho tất cả sanh sang nước kia.

Từ trên không trung có 90 ức, trăm ngàn Na Do Tha cùng chư Thiên Tử v.v... nói lời như thế này:

Kính bạch Đức Thế Tôn! Khi Phật Thật Ý Tướng Vương thành Phật rồi chúng con sẽ sanh nơi kia và vào nơi thế giới Thiện Quán ấy và sẽ thấy những công đức trang nghiêm. Sau khi Phật thọ ký rồi, tất cả Thiên Tử lại cũng được sanh vào thế giới Thiện Quán ấy và phụng sự Phật kia.

Khi các Thiên Tử phát nguyện sanh vào thế giới Thiện Quán ấy, thành được Vô Thượng Đạo. Các vị ấy đều có tên khác nhau và cùng một thọ mệnh. Tức thời 3 ngàn đại thiên thế giới 6 loại chấn động. Từ nơi đất tự nhiên mọc lên trăm ngàn Na Do Tha hoa sen quý. Diêm Phù Đề làm lá, lấy Lưu Li Ma Ni làm đài. Xa Cừ làm lá, Lưu Ly làm cọng. Trong các hoa sen này có Bồ Tát thị hiện ngồi kiết già pho tượng hảo trang nghiêm cung kính lễ Phật. Sau đó dùng nhiều anh lạc lọng võng để cúng dường Đức Phật. Tất cả đều nói: Tất cả chúng con tại thế giới của Đức Phật khác giao động khi nghe nói kinh bất khả tư nghì Bồ Tát công đức này, cho nên chúng con sang đây, gặp Đức Thế Tôn đánh lễ và đi nhiều về phía phải. Lại cũng thấy được Tát Giá Thiện Nam Tử và các đại chúng. Lại thưa Phật rằng: Có bất khả tư nghì các nước Phật, có vô số chúng sanh khi nghe kinh này rồi liền chúng được vô thượng đạo. Lúc ấy Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Ta nghe nói nghĩa này
Nhất tâm chớ loạn niệm
Như Lai nói chẳng dối
Điều Ngự chẳng nói khác
Tát Giá Phật ra đời

Nhiều ức kiếp về sau
 Hiệu Thật Ý Tướng Vương
 Kiếp sạch chẳng dơ nhớp
 Chẳng có dâm dục thảy
 Cũng chẳng có lỗi lầm
 Lại cũng chẳng ngu si
 Kiếp đó chẳng tham đắm
 Thế giới tên Tịnh Quán
 Nhiều màu sắc trang nghiêm
 Người trời vui xem nghe
 Điều Ngự ở trong đời
 Từ đài quý nhìn xem
 Đang có nhiều nghiêm tịnh
 Diêm Phù vàng vây quanh
 Tiếng hay nghe vừa ý
 Hiện Sư Tử bảo tràng
 Sắc trân bảo quý giá
 Tường vách đều trân bảo
 Nơi ấy có đức trời
 Nơi ấy có ao hồ
 Tất cả đều trang nghiêm
 Hoa sen xanh trắng khắp
 Nước tám mùi đầy cả
 Nơi ấy bốn Thiên Vương
 Tên là Thích Ý Kiến
 Thiện thế sanh thành ấy
 Từ dòng Bà La Môn
 Mẹ tên là Dũng Mãnh
 Cha Phạm Ma Bà Tú
 Tên con Biến Danh Thịnh
 Như con ta La Hầu
 Hoàng hậu vị vua kia
 Tên gọi là Đại Ý
 Như vợ ta Da Du
 Dì ruột tên Đại Xứng
 Như nay dì của ta
 Tên gọi Kiều Đàm Di

Thị giả tên Thuận Hạnh
 Đang làm thị giả Phật
 Cùng với Đức Phật ấy
 Như ta có Siễn Đà
 Ngựa quý của vua kia
 Có tên là Đại Lực
 Đưa Đức Phật xuất gia
 Như ngựa Kiên Trắc vậy
 Đạo tràng Như Lai kia
 Có tên là Pháp Dũng
 Tám mươi ức trăm ngàn
 Cây báu vây chung quanh
 Đức Phật ngồi nơi ấy
 Thật Ý chẳng ai bằng
 Vô Thượng chánh đẳng giác
 Dưới cây kia giác ngộ
 Chẳng tà ma quấy nhiễu
 Cuối cùng chẳng nghiệp ma
 Nơi đất Phật chẳng hại
 Lại chẳng có phàm phu
 Nơi ấy có chúng sanh
 Làm người trời công đức
 Hoa báu cùng kỹ nhạc
 Vang lên lời Thế Tôn
 Điều Ngự biết chúng hội
 Biết tâm họ thanh tịnh
 Mới nói kinh tột này
 Có ức kinh chung quanh
 Nghe qua kinh này rồi
 Đức Thế Tôn nói pháp
 Nhiều ức chúng hằng sa
 Chẳng thể thoái Phật trí
 Chẳng có nghe thừa thớt
 Lại cũng chẳng Duyên Giác
 Chỉ toàn những Bồ Tát
 Thế giới của Phật kia
 Hội đầu của Thế Tôn

Có đến hằng hà sa
 Công đức hải chướng lồi
 Bồ Tát cũng rất nhiều
 Lần hai tám mươi Na Do Tha
 Tất cả được sanh chỉ một đời
 Lần ba sáu mươi Tần Bà La
 Hết thấy Bồ Tát nhiều lợi ích
 Hết sáu mươi bốn kiếp
 Đức Thiện Thệ thọ mệnh
 Khi Điều Ngự Niết Bàn
 Chánh pháp rộng lưu truyền
 Tám mươi ức ngàn năm
 Pháp trụ Na Do Tha
 Xá Lợi có khắp nơi
 Nhằm điều phục chúng sanh
 Thế Tôn diệt độ rồi
 Thọ ký Tướng Bồ Tát
 Nay thành Điều Ngự đây
 Tên là Đại Trang Nghiêm
 Nơi trang nghiêm cõi ấy
 Làm lợi ích chúng sanh
 Làm cho đời giác ngộ
 Vô thượng đạo Niết Bàn
 Ta thấy nghe vô thượng
 Biết trong vô lượng kiếp
 Hà hướng việc bây giờ
 Tất cả biết chẳng ngại
 Nên tin lời ta nói
 Như Lai chẳng nói hư
 Giáo lý nơi ta dạy
 Lấy từ lời ta nói
 Nghe Thiện Thệ nói rồi
 Đại chúng sanh hoan hỷ
 Phát nguyện sanh nước kia
 Những người sanh nơi đó
 Nghe Phật thuyết pháp rồi
 Sanh tâm chẳng nhàm chán

Nay ta chỉ đường tốt
 Vì phổ độ chúng sanh
 Nên nói kinh vương này
 Đại địa sáu loại động
 Trong hoa có Bồ Tát
 Chắp tay lễ Điều Ngự
 Lành thay độ phàm phu
 Hay nói pháp chẳng nghi
 Phật nói pháp ta nghe
 Xa lại cũng pháp này.

Lúc bấy giờ tất cả đại chúng đều một lòng hoan hỷ tung hô vui mừng thọ trì, chỉ giữ lại một áo, ngoài ra đều dâng lên cúng Phật rồi nói lời rằng:

Thế Tôn xuất thế tái chuyển pháp luân, nơi Ba La Nại mà nói pháp. Nay cũng thế chuyển đại pháp luân. Chúng con mong Đức Thế Tôn làm cho chúng con đừng lìa những pháp báu như thế. Cũng đừng xa lìa tướng phàm phu này.

Lúc ấy trên không trung nổi lên nhiều loại nhạc trời, mưa xuống những hoa sen xanh vàng đỏ trắng xuống phía trước chân của Đức Phật. Chư thiên cùng thiên y từ trên không trung tự quay lại và xướng lên lời như thế này :

Này những kẻ phàm phu! Các người ở đời vị lai sẽ thành tựu bất khả tư nghì công đức. Cho nên nếu có thọ trì đọc tụng kinh này rất được lợi lạc và nên quảng bá rộng ra.

Sau khi nói lời ấy rồi, Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn! Các Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nương này nếu viết lại kinh này hoặc thọ trì đọc tụng được lợi ích và làm cho lan truyền mãi ra thì được những công đức nào?

Sau khi hỏi lời ấy rồi, Phật đáp rằng:

Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu có kẻ Thiện Nam hay người Thiện Nữ nào trong ba ngàn đại thiên thế giới này hoặc có chúng sanh nào từ có hình cho đến vô hình, có tướng cho đến không tướng; cho đến các chúng sanh ở các thế giới khác, chỉ có Phật mới có thể biết hết tất cả, sẽ làm cho những người nào chưa được thân người sẽ được thân người. Sau khi thành vô thượng chánh

đăng chánh giác rồi thì kẻ thiện nam người thiện nữ ấy cung kính cúng dường tôn trọng lễ bái tất các các vị Phật, làm cho được an ổn, thọ mệnh một kiếp.

Này Văn Thù Sư Lợi! Ý này nghĩa như thế nào ? Thì kẻ thiện nam hay người thiện nữ ấy với nhân duyên này được phước đức nhiều chăng ?

Văn Thù Sư Lợi đáp rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn! Rất nhiều. Kính bạch Đức Thiện Thệ! Rất nhiều. Nhiều không thể nào đo lường và tính đếm được.

Phật bảo rằng:

Này Văn Thù Sư Lợi! Kẻ Thiện Nam hay người Thiện Nữ kia khi viết kinh hoặc thọ trì đọc tụng làm lợi lạc quảng bá rộng ra cũng nhiều phước đức như những kẻ Thiện Nam người Thiện Nữ kia cúng dường chư Phật vậy.

Ngài Văn Thù Sư Lợi đáp rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn! Thật hy hữu thay. Ngài đã vì lợi ích của tất cả thế gian mà nói kinh điển này và vì cõi Diêm Phù Đề mà lưu bố kinh này lúc nào thì tốt ?

Phật bảo rằng:

Này Văn Thù Sư Lợi! Sau khi ta nhập Niết Bàn và lúc lưu bố Xá Lợi của ta, lúc ấy có 8 vị vua lấy hộp báu để đựng Xá Lợi của ta. Sau khi chia làm 8 phần rồi các vị vua này đều về nước của mình tạo dựng tháp báu và vua A Xà Thế sẽ lấy phần Xá Lợi thứ 8 của ta cúng dường hương hoa trang trọng và xây dựng ở phía ngoài thành Vương Xá; nơi đó yên ổn và nơi đó cũng có nhiều loại hương hoa vi diệu, làm những tràng phang bảo cái, rải hằng trăm thứ hoa, kết hằng trăm lồng đèn và tàng trừ Xá Lợi nơi ấy. Chờ vua A Thúc Ca dùng vàng lá để viết kinh này xong rồi. Lúc ấy, này Xá Lợi Phát, tức sau khi ta nhập Niết Bàn 100 năm. Có vị vua tên là A Thúc Ca. Nhà vua xuất thân từ dòng dõi Mạc Sát Lợi làm vua cõi Diêm Phù Đề được tự tại làm chuyển luân vương ở 4 châu. Lúc ấy nhà vua sẽ tu niệm những pháp của ta đã nói và từ trong Phật Pháp chứng được tâm thanh tịnh.

Lúc ấy có vị Tỳ Kheo tên Nhon Đà Xá Ma chứng đại thần thông có đại uy đức nhiếp trì chánh pháp, trì kinh Phương Đăng và vị này từ dòng dõi vua chúa xuất gia. Vào ra vương cung của vua

A Thúc Ca. Này Văn Thù Sư Lợi! A Thúc Ca vương sau khi đã công bố rộng rãi xá lợi của ta cho nên có nhiều tướng tài và quý nhơn giúp đỡ, đại vương oai đức trang nghiêm mang đến Vương Xá Thành rất nhiều hoa hương, hương bột và các loại kỹ nhạc để thiết lễ cúng dường, đào dưới đất lên để lấy hộp xá lợi và trong 7 ngày thiết nhiều lễ để cúng dường. Dùng tất cả hoa, hương, hương bột cùng kỹ nhạc để cúng dường và sau khi cúng dường rồi lúc ấy tùy theo từng loại người, từng nơi mà cho nghinh tiếp. Mỗi ngày, mỗi giờ như thế cho đến 84.000 Đại Tháp. Lúc ấy Ngài Nhơn Đà Xá Ma Pháp Sư từ nơi hộp quý ấy mà cho xuất hiện kinh này và an trí nơi phương Bắc, ở đó có nhiều người cư ngụ. Kinh này lại cũng có rất nhiều người chưa biết đến; cũng chẳng có nhiều người giải thích; cũng có rất nhiều người chưa thọ trì; có rất ít người thọ trì kinh này.

Này Văn Thù Sư Lợi! Kinh này đã để yên nơi hộp quý ấy. Vì sao vậy? Vì không có người thọ trì vậy! Không có người biết vật quý đó vậy. Này Văn Thù Sư Lợi! Hãy biết rằng kinh này rất khó giải thích và khó tin tưởng; khó hiểu rất ráo; kẻ bình thường thì rất khó để mà phát khởi lòng tin. Những kẻ bình thường thì ít hay trì tụng.

Này Văn Thù Sư Lợi! Sau 50 đời nếu lại có người nghe kinh điển này mà giải thích cung kính, thì Văn Thù Sư Lợi cũng không nên nghi ngờ mà nên biết rằng người ấy đã cúng dường rất nhiều Phật, làm những hạnh lành cho nên mới được kinh Đại Thừa này. Đây là pháp khí chơn thật. Nếu có ai đó biên chép, thọ trì đọc tụng kinh này và làm cho lợi ích thêm ra thì chúng sanh đó nên tự biết rằng sẽ gặp được hằng hà sa Phật Như Lai vậy. Phụng sự cúng dường, đi theo bên phải để lễ bái hoặc thấy ta nơi nước ấy khi nói kinh này và thấy đại chúng.

Lúc ấy Phật bảo Ngài A Nan rằng:

Hãy vì sự lợi ích mà người nên thọ trì đọc tụng kinh này và hãy lưu ý không nên nói kinh này trước kẻ hạ liệt mà không hiểu rõ nguồn gốc vậy. Vì sao thế ? Này A Nan! Đó là công đức của Như Lai. Đó là bí mật của Như Lai. Đó là lời nói của Như Lai. Đó toàn là những pháp không tạp lục. Đó là ẩn chỉ của Như Lai. Đó là Thắng Tài của Như Lai.

Này A Nan! Hãy nên kiên trì đối với người nói dối. Chỉ trừ trường tử của ta mới có thể gìn giữ pháp tạng, hộ trì pháp tạng của ta cho mọi người mà thôi.

Ngài A Nan bạch:

Con trì kinh này rồi! Bạch Thế Tôn! Tên kinh này gọi là gì? Vì sao phải thọ trì?

Phật bảo An Nan rằng:

Tên kinh này gọi là "**Bồ Tát Hành Phương Tiện Cảnh Giới Thần Thông Biến Hóa Kinh**". **Cũng có tên là Như Lai Mật Xứ. Cũng có tên là Như Lai nói thuần pháp thanh tịnh.** Lại cũng có tên Như Lai nói nhứt thừa. Lại cũng có tên Văn Thù Sư Lợi Sở Vấn. Cũng lại có tên Tát Giá Thọ Ký. Cũng có tên Tát Giá phẩm. Cứ như thế mà thọ trì. Sau khi Đức Như Lai nói kinh này xong có ba ngàn Na Do Tha chúng sanh chưa phát vô thượng đạo tâm nay liền phát tâm. Có sáu vạn Bồ Tát chứng được Vô Sanh Pháp Nhẫn. Vô lượng chúng sanh thành định vô thượng đạo. Khi Phật nói kinh này rồi; Đại Đức A Nan Đà rất hoan hỷ vừa ý. Ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử cùng với tất cả Bồ Tát, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Thích Phạm hộ thể thiên cùng với người đời nghe Phật nói rồi hoan hỷ tín thọ.

(Phật thuyết Bồ Tát Hành Phương Tiện kinh - quyển hạ hết)

Dịch xong kinh này vào lúc 10 giờ sáng ngày 18 tháng 8 năm 2001 nhằm ngày 27 tháng Tư nhuận năm Tân Tỵ - Phật lịch 2545, tại thư phòng Chùa Viên Giác - Hannover - Đức Quốc, sau ngày tôn tượng Đức Quán Thế Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn từ Việt Nam thỉnh qua an vị tại chùa.